



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

1

Tháng 01 - 2020

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2019, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2020

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2020



Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao Cờ Thi đua của Chính phủ cho CĐXDVN



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Đình Khang trao Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước cho Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ



Chúc mừng năm mới

Các bạn đọc và cộng tác viên thân mến!

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo Bộ Xây dựng và sự giúp đỡ, cộng tác nhiệt tình của các cơ quan, đơn vị trong Ngành, Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng đã không ngừng được nâng cao về chất lượng nội dung và hình thức, phục vụ đắc lực công tác chỉ đạo, điều hành - quản lý của Lãnh đạo Bộ và các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng ở các địa phương trong cả nước.

Năm 2020, Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Xây dựng; sự cộng tác, ủng hộ của các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài ngành Xây dựng; của các cộng tác viên để Ấn phẩm ngày càng đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của các bạn đọc và các cộng tác viên.

Nhân dịp năm mới Xuân Canh Tý - 2020, Trung tâm Thông tin - đơn vị phát hành Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng xin kính chúc toàn thể Quý độc giả, các cộng tác viên cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN

NGUYỄN NGỌC QUANG

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI MỘT

1

SỐ 1 - 01/2020

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật 6
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2020 7
- Bộ Xây dựng ban hành Văn bản hợp nhất: Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng 9

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Hòa Bình ban hành quy định quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh 11
- UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định quy định phân công, phân cấp quản lý cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh 13
- UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh 14
- UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định bãi bỏ các Quyết định của UBND thành phố trong lĩnh vực xây dựng 15



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiên cứu cường độ chịu nén của khối xây gạch không nung phục vụ tính toán thiết kế 18
- Nghiệm thu đề tài “Xây dựng Sổ tay hướng dẫn lập Đồ án quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù” 19
- Nghiệm thu Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học do Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam thực hiện 20
- Nghiên cứu Thiết kế điển hình Trường Phổ thông dân tộc nội trú các tỉnh vùng núi phía Bắc 22
- Trung Quốc đẩy mạnh xử lý rác thải bằng phương pháp đốt 24
- Số hóa tạo nên sức cạnh tranh đô thị tại Trung Quốc 26

Thông tin

- Thành phố Cao Lãnh đạt tiêu chí đô thị loại II 28
- Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tổng kết công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020 30
- Cục Hạ tầng kỹ thuật triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 32
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổng kết công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020 34
- Kiến trúc gỗ - kiến trúc sinh thái 36
- Tính hiện đại của quá khứ 39
- Những lãnh thổ có vấn đề trong cấu trúc đô thị hiện đại 42
- Thành phố Thường Xuân, tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc giáo dục việc phân loại rác thải sinh hoạt trong các trường học 45



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

Ngày 27/12/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau: “Điều 12. Đối tượng lập quy hoạch cấp nước”

- Nội dung quy hoạch cấp nước được xác định trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng và quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn.

- Quy hoạch cấp nước đô thị được tổ chức lập như một đồ án quy hoạch riêng đối với các thành phố trực thuộc trung ương.”

b. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được phê duyệt, nếu có.”

c. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

“Điều 26. Trách nhiệm lập, thời gian và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước đô thị”

- UBND thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước đô thị trong địa giới hành chính do mình quản lý.

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước đô thị:

+ UBND thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại đặc biệt trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cấp nước đô thị.

+ Cơ quan quản lý quy hoạch đô thị của thành phố trực thuộc trung ương thẩm định và trình UBND thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cấp nước. UBND thành phố trực thuộc trung ương phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng trước khi phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch.

- Thời gian thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cấp nước đô thị không quá 20 ngày làm việc, thời gian phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cấp nước đô thị không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 1 Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP như sau:

- Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3.

- Thay thế cụm từ “giai đoạn” bằng cụm từ “thời hạn” tại khoản 4.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

“Cơ sở hỏa táng phải được xây dựng phù hợp với quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy

hoạch ngành có liên quan, quy hoạch chi tiết xây dựng cơ sở hỏa táng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

b. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

Chi phí về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về xây dựng và pháp luật về quy hoạch đô thị.”

c. Bãi bỏ khoản 13 Điều 2, Điều 7.

d. Thay thế cụm từ “quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh” bằng cụm từ “quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan” tại điểm b khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm

2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải như sau:

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“Đối với các thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch thoát nước là quy hoạch hạ tầng kỹ thuật được lập riêng thành một đồ án nhằm cụ thể hóa quy hoạch thoát nước trong quy hoạch chung đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhiệm vụ quy hoạch thoát nước đô thị cần làm rõ các nội dung: Phạm vi, ranh giới; các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật quy chuẩn kỹ thuật áp dụng; xác định lưu vực, phân vùng thoát nước; nguồn tiếp nhận, dự báo tổng lượng thoát nước, mạng lưới và vị trí quy mô các công trình thoát nước.”

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Xem toàn văn tại www.chinhphu.vn

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2020

Ngày 31/12/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2020.

Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và các văn bản khác (nếu có)

a) Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2019, 2020 của Bộ Xây dựng, trong đó tập trung phổ biến một số văn bản quy phạm pháp luật như:

- Luật Kiến trúc và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng

- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định sửa đổi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và các Thông tư hướng dẫn

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng

- Nghị định số 95/2019/NĐ-CP ngày 16/12/2019 sửa đổi, bổ sung Nghị định số

24a/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 về quản lý vật liệu xây dựng

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

b. Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Xây dựng ban hành năm 2019, 2020

2. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

a. Luật An ninh mạng

b. Bộ luật lao động

c. Luật Đầu tư công

d. Luật Quản lý tài sản công và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

e. Luật phòng, chống tham nhũng

f. Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

g. Luật Quy hoạch

h. Đề án tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh đến năm 2020

i. Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020

j. Các văn bản quy phạm pháp luật khác như: Luật Thi hành án hình sự, Luật Cảnh sát biển Việt Nam, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa...v.v..

3. Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo Đề án về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, Bộ Tư pháp và hướng dẫn của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương, Bộ Tư pháp

a. Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn, Chương trình Phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 ...và các Chương trình phối hợp, Đề án về PBGDPL khác, tăng cường theo dõi, kiểm tra nắm bắt tình hình thực tế, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL.

b. Đánh giá, phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường trao đổi kinh nghiệm giữa các Bộ, ngành, đoàn thể, Trung ương, địa phương và hợp tác quốc tế về lĩnh vực này

c. Thực hiện nhiệm vụ đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

d. Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2018-2021” trong đó tập trung nghiên cứu, xây dựng Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng

4. Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khác

a. Triển khai thực hiện hưởng ứng “Ngày pháp luật” năm 2020

b. Tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

c. Thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm đổi mới vào nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân theo hướng tiên tiến, hiện đại; tổ chức giáo dục pháp luật, bố trí, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy pháp luật và dạy môn giáo dục công dân

Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Đăng tải văn bản quy phạm pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Bộ (trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành văn bản); đăng tải thông tin, bài viết, trả lời, giải thích pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Bộ, các báo, tạp chí, tập san của Bộ...

2. Đưa tin về văn bản quy phạm pháp luật mới, tổ chức các cuộc tọa đàm phổ biến pháp luật trên Đài phát thanh và Đài truyền hình, trả

lời trực tuyến

3. Trả lời kiến nghị của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật ngành Xây dựng; thu thập các kiến nghị của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để hoàn thiện chính sách, pháp luật của Ngành xây dựng

4. Biên soạn và phát hành tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Văn bản hợp nhất: Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

Ngày 30/12/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản hợp nhất 10/VNHN-BXD: Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng cấp công trình xây dựng trong quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình, nhà thầu trong nước, nhà thầu nước ngoài, các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Nguyên tắc xác định cấp công trình

- Quy mô công suất, tầm quan trọng: áp dụng cho từng công trình hoặc dây chuyền công nghệ, tổ hợp công trình

a) Công trình giáo dục

- Nhà trẻ, trường mẫu giáo: cấp III với mọi quy mô

- Trường tiểu học: phân cấp theo tổng số

học sinh toàn trường

+ Cấp II: lớn hơn hoặc bằng 700 học sinh

+ Cấp III: dưới 700 học sinh

- Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học phân cấp theo chỉ số tổng số học sinh toàn trường:

+ Cấp II: Lớn hơn hoặc bằng 1.350 học sinh

+ Cấp III: nhỏ hơn 1.350 học sinh

- Trường đại học, trường cao đẳng; Trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật, trường nghiệp vụ phân cấp theo tổng số sinh viên toàn trường

+ Cấp I: trên 8000 sinh viên

+ Cấp II: 5000 đến 8000 sinh viên

+ Cấp III nhỏ hơn 5.000 sinh viên

b) Công trình y tế:

- Bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa từ trung ương đến địa phương (Bệnh viện trung ương không thấp hơn cấp I) phân cấp theo chỉ số tổng số giường bệnh lưu trú:

+ Đặc biệt: trên 1.000 giường bệnh

+ Cấp I: 500 đến 1000 giường bệnh

+ Cấp II: 250 đến dưới 500 giường bệnh

+ Cấp III: dưới 250 giường bệnh

- Trung tâm thí nghiệm an toàn sinh học (Cấp độ an toàn sinh học xác định theo quy

định của ngành y tế) phân cấp theo cấp độ an toàn sinh học (ATSH)

- + Cấp I: ATSH cấp độ 4
- + Cấp II: ATSH cấp độ 3
- + Cấp III: ATSH cấp độ 1 và cấp độ 2

c) Công trình văn hóa

- Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường và các công trình văn hóa tập trung đông người khác (Trung tâm hội nghị quốc gia không nhỏ hơn cấp I) phân cấp theo tổng sức chứa (nghìn người)

- + Cấp đặc biệt: trên 3.000 người
- + Cấp I: trên 1.200 đến 3.000 người
- + Cấp II: trên 300 đến 1.200 người
- + Cấp III: dưới 300 người

- Bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày phân cấp theo tầm quan trọng

- + Cấp I: quốc gia
- + Cấp II: Tỉnh, ngành
- + Cấp III: Các trường hợp còn lại

d) Công trình thể thao

- Sân vận động, sân thi đấu các môn thể thao ngoài trời có khán đài (Sân vận động quốc gia, sân thi đấu quốc gia không nhỏ hơn cấp I) phân cấp theo sức chứa của khán đài (nghìn chỗ)

- + Cấp đặc biệt: trên 40.000 chỗ
- + Cấp I: trên 20.000 đến 40.000 chỗ
- + Cấp II: 5.000 đến 20.000 chỗ
- + Cấp III: dưới 5000 chỗ

- Nhà thi đấu, tập luyện các môn thể thao có khán đài (Nhà thi đấu thể thao quốc gia không nhỏ hơn cấp I) phân cấp theo sức chứa của khán đài (nghìn chỗ):

- + Cấp đặc biệt: trên 7.500 chỗ
- + Cấp I: 5.000 đến 7.500 chỗ
- + Cấp II: 2.000 đến dưới 5.000 chỗ
- + Cấp III: dưới 2.000 chỗ

e) Trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội

- Trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội phân cấp theo tầm quan trọng

+ Cấp đặc biệt: Nhà Quốc hội, Phủ Chủ tịch, Trụ sở Chính phủ, Trụ sở Trung ương Đảng, và các công trình đặc biệt quan trọng khác

+ Cấp I: Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy; HĐND, UBND Tỉnh; Bộ, Tổng cục và cấp tương đương; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cấp cao, cấp tỉnh

+ Cấp II: Trụ sở làm việc của Huyện ủy; HĐND, UBND cấp Huyện, cấp Cục, cấp Sở và cấp tương đương; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân cấp huyện

+ Cấp III: Trụ sở làm việc của Đảng ủy. HĐND, UBND Xã và cấp tương đương

- Loại và quy mô kết cấu.

+ Cấp của một công trình độc lập là cấp cao nhất được xác định trên cơ sở các tiêu chí nêu ở trên.

+ Dự án đầu tư xây dựng có thể có một, một số công trình chính độc lập hoặc dây chuyền công nghệ chính, tổ hợp công trình chính có mối quan hệ tương hỗ với nhau tạo nên quy mô, công năng chung của dự án.

+ Cấp công trình quốc phòng, an ninh được xác định theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp công trình quốc phòng, an ninh có tính chất đặc thù, cấp công trình do Bộ Quốc phòng. Bộ Công an quy định.

4. Quy định về chuyển tiếp

- Cấp công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết định đầu tư trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được xác định theo quy định của pháp luật tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Trường hợp công trình có điều chỉnh thiết kế xây dựng sau ngày Thông tư này có hiệu lực:

+ Việc điều chỉnh thiết kế xây dựng không làm thay đổi về quy mô công suất, quy mô kết

cấu quy định tại Thông tư này thì cấp của công trình được xác định theo quy định của pháp luật tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2016 và thay thế các quy định tại Điều 7, Phụ lục 1 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết

một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các Khoản 4, 6 Điều 1 Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 sửa đổi, bổ sung một số Điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Hòa Bình ban hành quy định quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh

Ngày 03/12/2019, UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND về quy định quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

Quy định này áp dụng cho việc quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi chung là dịch vụ công ích). Các dịch vụ công ích đô thị quy định tại quy định này gồm:

- Dịch vụ nạo vét duy trì hệ thống thoát nước đô thị.
- Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng đô thị.
- Dịch vụ quản lý và chăm sóc, duy trì cây xanh, hoa cảnh đô thị; trồng mới, bổ sung cây xanh thay thế tại các tuyến đường nội thị.
- Dịch vụ duy trì, sửa chữa, thay mới phụ kiện của hệ thống điện chiếu sáng trang trí, hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn trang trí và đèn tín hiệu giao thông đô thị.
- Dịch vụ tang lễ, nghĩa trang đô thị và các dịch vụ chỉnh trang đô thị thường xuyên khác (treo cờ, quét vôi, sơn đường).

- Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Các phương thức cung ứng dịch vụ đô thị gồm: đấu thầu và đặt hàng

Điều kiện tổ chức đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích đô thị

- Đấu thầu: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Đặt hàng: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán

- Phương pháp lập dự toán thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Xây dựng và hướng dẫn của Sở Xây dựng về xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. UBND cấp huyện, các đơn

vị được giao quản lý dịch vụ công ích đô thị được phép thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm thực hiện lập, thẩm tra hồ sơ dự toán để phục vụ công tác thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị.

- Khối lượng của từng loại công tác dịch vụ công ích được xác định theo kế hoạch thực hiện do UBND cấp huyện phê duyệt đối với cấp huyện; đối với các sở, ban, ngành tỉnh được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ đầu tư, tiến hành lập và phê duyệt kế hoạch làm cơ sở lập dự toán chi phí dịch vụ công ích.

- Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí dịch vụ công ích

+ Đối với dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn huyện, thành phố có giá trị từ 5,0 tỷ đồng trở lên hoặc các sở, ban, ngành tỉnh được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư.

+ Phân cấp cho UBND cấp huyện tổ chức lập và phê duyệt dự toán, phương thức cung ứng dịch vụ công ích đối với dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn huyện, thành phố giá trị dưới 5,0 tỷ đồng.

- Thời gian thẩm định và phê duyệt

+ Thời gian thẩm định dự toán không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Thời gian phê duyệt dự toán không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Tổ chức thực hiện các dịch vụ công ích đô thị

1. Sau khi có Quyết định duyệt dự toán và phương thức thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị của cấp thẩm quyền, UBND cấp huyện, các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện các dịch vụ công ích đô thị tổ chức lựa

chọn nhà thầu thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo quy định cụ thể:

a) Đấu thầu:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

b) Đặt hàng

- UBND cấp huyện (các đơn vị) lập hồ sơ yêu cầu gửi đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị;

- Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị lập hồ sơ đề xuất đặt hàng gửi UBND cấp huyện (các đơn vị);

- UBND cấp huyện (các đơn vị) kiểm tra, xét hồ sơ đề xuất và lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

2. Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các dịch vụ công ích đô thị đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

3. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, UBND cấp huyện (các đơn vị) có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 12 năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.hoabinh.gov.vn)

UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh

Ngày 10/12/2019, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND quy định phân công, phân cấp quản lý cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh

Nguyên tắc quản lý

- Quản lý nhà nước về cấp nước được thực hiện thống nhất, công khai, minh bạch, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Đơn vị cung cấp nước sạch có trách nhiệm đảm bảo cấp nước an toàn (CNAT); thực hiện hạch toán, báo cáo theo quy định.

- Mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng và khai thác công trình phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Phối hợp với các cơ quan, ĐVCN và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển cấp nước sạch tại đô thị và khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

- Hướng dẫn các hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, cho ý kiến bằng văn bản đối với giá nước sạch tại đô thị và khu, cụm, công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước của ĐVCN tại đô thị và khu, cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng nước sinh hoạt tại đô thị và khu, cụm công nghiệp.

- Tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, UBND tỉnh về tình hình cấp nước sạch đô thị, công

nh nghiệp theo quy định.

Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với ĐVCN trên địa bàn quản lý theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ, Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng.

- Dự báo nhu cầu sử dụng nước trong cụm công nghiệp hàng năm và 05 năm, 10 năm, 20 năm gửi về Sở Xây dựng; phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và giai đoạn 05 năm, 10 năm và đến 20 năm do ĐVCN trình.

- Thanh tra, kiểm tra các ĐVCN trên địa bàn đảm bảo CNAT, mở rộng phạm vi cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển ở địa phương; không để xảy ra tình trạng thiếu nước, mất nước; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) phối hợp với ĐVCN trong việc bảo vệ hệ thống cấp nước.

- Phối hợp với cơ quan và ĐVCN xây dựng phương án bảo vệ nguồn nước và an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý; phối hợp với ĐVCN tổ chức kiểm tra giám sát nhằm kịp thời phát hiện các hành vi xâm phạm công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước và xử lý theo thẩm quyền; tổ chức tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ các công trình cấp nước.

- Báo cáo các nội dung liên quan về công tác quản lý cấp nước trên địa bàn đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh gửi về Sở Xây dựng (đối với khu vực đô thị và khu, cụm công nghiệp) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với khu vực nông thôn) để tổng hợp.

Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Phối hợp với ĐVCN thực hiện bảo vệ công

trình cấp nước, không để xảy ra tình trạng hư hỏng đường ống do các hành vi phá hoại của người dân, thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình cấp nước. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, xử phạt hoặc đề nghị xử phạt đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước, bảo vệ hành lang an toàn đường ống cấp nước, các trường hợp khách hàng sử dụng nước trái phép trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ các công trình cấp nước.

- Kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND cấp huyện, các ĐVCN về tình hình đảm bảo CNAT và đề xuất mở rộng phạm vi phục vụ cấp nước đáp ứng nhu cầu cấp nước của nhân dân địa phương.

Trách nhiệm của đơn vị cấp nước

- Ký và thực hiện tốt thỏa thuận dịch vụ cấp nước với UBND cấp huyện; phối hợp Sở Xây dựng (với khu vực đô thị và khu, cụm công nghiệp), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (với khu vực nông thôn) lập phương án giá nước, lộ trình điều chỉnh giá nước theo quy định gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Lập và thực hiện kế hoạch CNAT gửi Sở Xây dựng (với khu vực đô thị và khu, cụm công nghiệp), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (với khu vực nông thôn) thẩm định trình

UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Lập kế hoạch phát triển cấp nước, báo cáo Sở Xây dựng (với khu vực đô thị và khu, cụm công nghiệp), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (với khu vực nông thôn), Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với các lực lượng Thanh tra xây dựng, Công an tại địa phương xử lý các vi phạm công trình cấp nước; phối hợp với Công an tỉnh xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy và chữa cháy.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về tình hình cấp nước gửi UBND cấp huyện và các Sở: Tài chính, Xây dựng (với khu vực đô thị và khu, cụm công nghiệp), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (với khu vực nông thôn). Kịp thời báo cáo UBND cấp huyện về ảnh hưởng đến an toàn nguồn nước và UBND tỉnh về tình hình hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch khi yêu cầu.

- Ngừng phát nước ra mạng khi không đảm bảo chất lượng; ngừng cung cấp nước sạch đối với những trường hợp vi phạm hợp đồng sử dụng nước hoặc không thanh toán đầy đủ các chi phí sửa chữa liên quan tính từ đại khởi thủy đến đồng hồ nước; từ chối cung cấp nước sạch cho các tổ chức cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Xem toàn văn tại (www.bacninh.gov.vn)

UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh

Ngày 11/12/2019, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2019/QĐ-UBND quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

- Tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải phù hợp với

quy hoạch: quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng:

+ Đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II và cơ sở hỏa táng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Đối với nghĩa trang cấp III, cấp IV sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành.

+ Đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác (không thuộc vốn ngân sách nhà nước hoặc không thuộc vốn nhà nước ngoài ngân sách) nhà đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn khác, nhà đầu tư phải dành tỷ lệ tối thiểu diện tích đất mai táng để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội và quỹ đất này được xác định trong giai đoạn thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết. Tỷ lệ cụ thể như sau:

+ Dành tối thiểu từ 6 đến 8 % diện tích đất mai táng đối với nghĩa trang có quy mô sử dụng đất từ 30ha trở lên (nghĩa trang cấp I, II).

+ Dành tối thiểu từ 7 đến 9% diện tích đất mai táng đối với nghĩa trang có quy mô sử dụng đất dưới 30ha (nghĩa trang cấp III, IV).

Xây dựng mới hoặc mở rộng, cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

- Xây dựng mới hoặc mở rộng, cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải tuân thủ các quy định liên quan về đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và các Quy chuẩn kỹ thuật liên quan (QCVN 07-10:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng).

Quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

Thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang

- Đơn vị quản lý nghĩa trang tổ chức lập Quy chế quản lý nghĩa trang, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt; đồng thời công khai tại đơn vị để các tổ chức cá nhân liên quan biết và thực hiện hoặc giám sát thực hiện.

- Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước:

+ Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện (Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc) tổ chức thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV.

+ Sở Xây dựng tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II.

- Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang theo quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và gửi Sở Xây dựng để biết và theo dõi thực hiện.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Thực hiện các nội dung được phân công, phân cấp; chủ trì hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp

tình hình xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện quy định pháp luật về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lập, xác định giá dịch vụ nghĩa trang và giá dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa

trang cấp I, cấp II và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn chủ đầu tư phương pháp định giá, lập giá dịch vụ nghĩa trang và giá dịch vụ hỏa táng đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Xem toàn văn tại (www.lamdong.gov.vn)

UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định bãi bỏ các Quyết định của UBND thành phố trong lĩnh vực xây dựng

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND bãi bỏ các Quyết định của UBND thành phố trong lĩnh vực xây dựng.

Bãi bỏ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội trong lĩnh vực xây dựng, cụ thể như sau:

1. Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 28/8/2007 về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý sử dụng nhà tập thể cho công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thuê trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quyết định số 80/2009/QĐ-UBND ngày 01/7/2009 về việc ban hành Quy định việc thực hiện kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày

19/8/2009 về Quy định quản lý Hồ Tây.

4. Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 về việc ban hành Quy định điều kiện đảm bảo kinh doanh đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5. Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 về sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của "Quy định tạm thời về quản lý đầu tư xây dựng và kinh doanh các khu đô thị mới, khi nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội "Ban hành kèm theo Quyết định số 153/2006/QĐ-UBND ngày 31/8/2006 của UBND thành phố Hà Nội.

6. Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 về việc ban hành Quy định một số nội dung Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước do UBND thành phố Hà Nội quản lý.

7. Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày

04/7/2012 về việc Ban hành chính sách bán nhà tái định cư theo phương thức trả dần tiền mua nhà cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất, thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

8. Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 về Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện Điều lệ quản lý thực hiện dự án đối với khu đô thị mới, dự án phát triển khu nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

9. Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 12/4/2013 về việc quy định quản lý đầu tư, sản xuất gạch, ngói nung trên địa bàn thành phố Hà Nội.

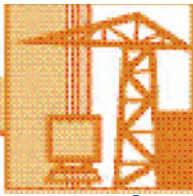
10. Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn kinh phí bảo trì nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

11. Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà ở sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

12. Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 về quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.hanoi.gov.vn)



Nghiên cứu cường độ chịu nén của khối xây gạch không nung phục vụ tính toán thiết kế

Ngày 02/1/2020, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã họp nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài “Nghiên cứu cường độ chịu nén của khối xây gạch không nung phục vụ tính toán thiết kế” - mã số: RD 103-16, do Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng thực hiện. Chủ tịch Hội đồng, Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường Bộ Xây dựng, PGS.TS Vũ Ngọc Anh chủ trì cuộc họp.

Theo Chủ nhiệm Đề tài, TS. Hoàng Minh Đức cho biết, hệ thống tiêu chuẩn về kết cấu khối xây của Việt Nam hiện nay đã khá hoàn chỉnh, bao gồm các tiêu chuẩn về yêu cầu kỹ thuật đối với vật liệu, tiêu chuẩn về phương pháp thử, tiêu chuẩn về thiết kế, thi công và nghiệm thu, tiêu chuẩn đánh giá, kiểm định. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn nói trên đề cập chủ yếu đến đối tượng là gạch đất sét nung, trong khi đó, các loại vật liệu xây không nung như gạch bê tông, bê tông bọt, bê tông khí chưng áp, silicat... đã được sản xuất, sử dụng trên thực tế từ nhiều năm nay theo chủ trương phát triển bền vững, bảo vệ môi trường của Chính phủ thì chưa có nghiên cứu và không có các số liệu thí nghiệm kiểm chứng làm cơ sở cho thiết kế. Vì lý do đó, Đề tài “Nghiên cứu cường độ chịu nén của khối xây gạch không nung phục vụ tính toán thiết kế” với nội dung chính là nghiên cứu tính năng vật liệu tập trung vào 2 loại gạch bê tông và tông khí chưng áp là cần thiết, để có thể thiết kế, thi công, nghiệm thu kết cấu khối xây, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng các loại gạch không nung trong xây dựng công trình.

Thực hiện Đề tài này, nhóm tác giả đã thực hiện các nội dung nghiên cứu, kết quả được trình bày trong 5 chương của Báo cáo tổng hợp. Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và sử dụng gạch không nung trên thế giới và Việt Nam: Hai loại gạch được giới thiệu là gạch bê tông cốt liệu và bê tông khí chưng áp; Các vấn



Toàn cảnh cuộc họp Hội đồng

đề về sản xuất, sử dụng được đề cập; Đặc biệt lưu ý phương pháp xác định giá trị cường độ gạch bê tông theo tiêu chuẩn TCVN 6477:2016 có nhân với hệ số hình dạng để sử dụng trong thiết kế, cần xem xét đánh giá bằng thí nghiệm khối xây. Chương 2. Ảnh hưởng của một số yếu tố đến cường độ chịu nén của khối xây. Phương pháp tính toán khối xây: Chương này trình bày sự phát triển của lý thuyết tính toán khối xây, xác định cường độ chịu nén khối xây từ cường độ viên xây, vữa, dạng khối xây; Cách xác định cường độ khối xây theo một số tiêu chuẩn; Các phân tích cũng chỉ ra sự phát triển đa dạng về vật liệu viên xây, việc cập nhật, bổ sung các phiên bản tiêu chuẩn khiến xảy ra mâu thuẫn với nguyên tắc ban đầu của hệ thống tiêu chuẩn Nga. Từ đó đề tài đặt ra mục tiêu nghiên cứu cường độ chịu nén một số loại gạch bê tông và bê tông khí chưng áp để kiểm chứng tiêu chuẩn hiện hành và làm cơ sở soát xét. Chương 3. Vật liệu sử dụng và phương pháp thí nghiệm: Trình bày các tính chất của vật liệu thí nghiệm và viện dẫn các tiêu chuẩn làm cơ sở cho phương pháp thí nghiệm vật liệu và khối xây. Chương 4. Ảnh hưởng của một số yếu tố đến cường độ chịu nén của khối xây: mô tả khối lượng và kết quả các thí nghiệm đối với khối xây gạch đặc bê tông,

khối xây gạch rỗng bê tông, khối xây gạch bê tông khí chung áp, khối xây gạch rỗng đất sét nung. Chương 5. Nghiên cứu kiểm chứng bằng tra cường độ chịu nén tính toán cho một số loại gạch không nung: Đề tài đã so sánh giá trị cường độ chịu nén tính toán của khối xây khi tra bằng các tiêu chuẩn với kết quả thí nghiệm và có những đánh giá, khuyến cáo sử dụng; Với loại gạch bê tông có thể sử dụng bằng tra TCVN 5573:2011 để tra cường độ chịu nén tính toán của khối xây để thiết kế; Còn khối xây gạch bê tông rỗng và bê tông khí thì kết quả thí nghiệm có giá trị nhỏ hơn rõ rệt so với giá trị tra bảng, cần lưu ý sử dụng tiêu chuẩn.

Ý kiến của các thành viên Hội đồng và hai ủy viên phản biện là PGS.TS Lý Trần Cường - Trường Đại học Xây dựng và PGS.TS Vũ Hoàng Hiệp - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đánh giá đề tài đã đáp ứng được các yêu cầu về mặt khoa học. Đề tài này không đơn thuần chỉ tiến hành thực nghiệm và đề xuất bảng tra tiêu chuẩn mà nhóm tác giả thực hiện đã tổng quan

kỹ càng, phân tích lý thuyết, định hướng nghiên cứu và có những phân tích, đánh giá kết quả cần trọng, có những đề xuất cần tiến hành nghiên cứu tiếp theo. Kết quả nghiên cứu của Đề tài có thể xem là cơ sở để xây dựng các chỉ dẫn tính toán và thiết kế của khối xây gạch không nung và gạch khí bê tông chung áp hiện nay mà thực tế sản xuất và xã hội đang cần.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu, TS. Nguyễn Quang Hiệp đánh giá đề tài “Nghiên cứu cường độ chịu nén của khối xây gạch không nung phục vụ tính toán thiết kế” đã cơ bản hoàn thành mục tiêu đặt ra về nội dung nghiên cứu và sản phẩm so với đăng ký, đề nghị nhóm thực hiện tiếp thu hoàn thiện Báo cáo theo góp ý của các thành viên Hội đồng.

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu nhất trí thông qua, đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiệm thu đề tài “Xây dựng Sổ tay hướng dẫn lập Đồ án quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù”

Ngày 7/1/2020, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu đề tài “Xây dựng Sổ tay hướng dẫn lập Đồ án quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù” do trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện. Vụ trưởng Vụ Quy hoạch kiến trúc, Chủ tịch Hội đồng Trần Thu Hằng chủ trì cuộc họp.

Theo Chủ nhiệm đề tài - PGS.TS Lương Tú Quyên, xuất phát từ thực tiễn hiện nay có nhiều khu chức năng đặc thù được lập quy hoạch để đáp ứng yêu cầu phát triển, các khu chức năng này rất đa dạng và tương đối phức tạp trong khi các văn bản pháp quy chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể việc lập quy hoạch. Mặt khác, chương trình đào tạo kiến trúc sư quy hoạch

của các trường đại học chưa có Sổ tay hướng dẫn lập quy hoạch khu chức năng đặc thù cho sinh viên. Do đó, việc xây dựng Sổ tay hướng dẫn lập Đồ án quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù phù hợp với công việc giảng dạy và học tập của sinh viên chuyên ngành quy hoạch là rất cần thiết.

Mục tiêu của Đề tài nhằm biên soạn Sổ tay lập quy hoạch các khu chức năng đặc thù phục vụ công tác đào tạo bậc đại học chuyên ngành quy hoạch vùng và đô thị đồng thời là tài liệu tham khảo cho việc lập quy hoạch các khu chức năng đặc thù trong thực tiễn, với quan điểm vận dụng và áp dụng linh hoạt các chỉ tiêu chuyên ngành quy hoạch xây dựng và kiến trúc trong lập quy hoạch khu chức năng đặc thù; thống



Toàn cảnh cuộc họp

nhất về nội dung, sản phẩm thể hiện đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù phù hợp sinh viên. Nguyên tắc xây dựng Sổ tay là tuân thủ và cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với đặc thù phát triển, tính đa dạng của các khu chức năng nghiên cứu; phù hợp với sinh viên và chuyên ngành đào tạo bậc đại học; ngắn gọn, súc tích, dễ áp dụng.

Kết thúc quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả đã xây dựng 8 Sổ tay hướng dẫn lập quy hoạch khu chức năng đặc thù, gồm: Khu công nghiệp; Khu kinh tế; Khu du lịch; Khu bảo tồn lịch sử văn hóa; Khu di tích lịch sử văn hóa cách mạng; Khu nghiên cứu; Khu đào tạo; Khu thể dục thể thao. Sản phẩm của đề tài bao gồm: Báo cáo tổng hợp các kết quả nghiên cứu chuyên đề; Phụ lục sổ tay hướng dẫn lập quy hoạch cho từng loại hình chức năng đặc thù.

Từ kết quả nghiên cứu, đề tài kiến nghị Bộ Xây dựng cho phép triển khai nghiên cứu nội bộ, phương pháp và quy trình lập quy hoạch khu chức năng đặc thù trong hệ thống quy hoạch xây dựng hiện nay để tiếp tục nâng cao kết quả nghiên cứu của đề tài; các trường đào

tạo ngành quy hoạch xây dựng cần nghiên cứu hình thành học phần mới đưa vào giảng dạy lý thuyết quy hoạch khu chức năng đặc thù nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin, kiến thức và phương pháp lập quy hoạch khu chức năng đặc thù; đối với trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Khoa Quy hoạch đô thị và nông thôn cần đánh giá việc áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào học phần Đồ án lập quy hoạch 05 và tiến hành xây dựng đề cương học phần tự chọn về quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo đề tài, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN đã nhận xét, góp ý cho nhóm nghiên cứu. Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng, Báo cáo thuyết minh đạt chất lượng, tuy nhiên, cần được rà soát, biên tập đảm bảo ngắn gọn, súc tích, chỉnh sửa các lỗi đánh máy, sử dụng chính xác các thuật ngữ khoa học chuyên ngành.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Trần Thu Hằng ghi nhận nỗ lực của nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Kiến trúc Hà Nội trong quá trình thực hiện đề tài, đồng thời đề nghị xem xét, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng để hoàn chỉnh Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định,

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Đề tài “Xây dựng Sổ tay hướng dẫn lập đồ án quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù”, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học do Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam thực hiện

Ngày 08/1/2020, Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ (Bộ Xây dựng) đã họp nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ “Nghiên cứu, phân tích quy định về quản lý hành nghề hoạt

động xây dựng đối với cá nhân của một số nước ASEAN, trọng tâm quy định về phát triển nghề nghiệp liên tục, cơ quan quản lý cấp chứng chỉ hành nghề. Đề xuất các quy định tại Việt Nam.”

- mã số: RD 108-18, do Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam thực hiện. TS. Hoàng Quang Nhu - Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng) làm Chủ tịch Hội đồng.

Thay mặt nhóm nghiên cứu, Chủ nhiệm Nhiệm vụ, Chủ tịch Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam, KTS. Nguyễn Thị Duyên cho biết, thực hiện thỏa thuận lẫn nhau về dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong các nước ASEAN, hoạt động tư vấn của các nước thành viên yêu cầu phải có những quy định tương đương về tổ chức, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm hành nghề. Quy định về đào tạo phát triển nghề nghiệp liên tục cho các kỹ sư hoạt động xây dựng đã được một số nước ASEAN quy định là yêu cầu bắt buộc để duy trì và nâng cao năng lực chuyên môn cho các kỹ sư, bảo đảm chất lượng công trình xây dựng. Bộ Xây dựng cũng đã ban hành Quy chế đánh giá kỹ sư chuyên nghiệp tiêu chuẩn ASEAN của Việt Nam, trong đó có những quy định về việc duy trì phát triển nghề nghiệp liên tục. Bên cạnh đó, thực hiện Luật Xây dựng, Chính phủ và Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều Nghị định và Thông tư quy định về hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý hành nghề hoạt động xây dựng, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Xây dựng. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện nhiệm vụ "Nghiên cứu phân tích quy định về quản lý hành nghề hoạt động xây dựng đối với cá nhân của một số nước ASEAN, trọng tâm quy định về phát triển nghề nghiệp liên tục, cơ quan quản lý cấp chứng chỉ hành nghề; đề xuất các quy định tại Việt Nam" là cần thiết.

Nhận xét về nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng và hai ủy viên phản biện là TS. Nguyễn Chí Hiếu - Phó Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng) và ThS.KTS Vũ Anh Tú - Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch kiến trúc (Bộ Xây dựng) đánh giá kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ đã phản ánh được tình hình trong nước về sự phát triển nghề nghiệp liên tục và



Toàn cảnh cuộc họp của Hội đồng

công tác đào tạo nguồn nhân lực xây dựng, các quy định pháp luật liên quan đến việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân cũng như công tác quản lý cấp Chứng chỉ hành nghề tại Việt Nam qua các giai đoạn. Cơ quan thực hiện Nhiệm vụ đã nghiên cứu các quy định của một số nước ASEAN như Indonesia, Malaysia, Philippines trong công tác đào tạo và phát triển nghề nghiệp liên tục của cá nhân. Các kết quả nghiên cứu đều có phân tích, đánh giá và đưa ra những khung chung, điểm chung, những khác biệt của các nước để làm cơ sở tham khảo và đề xuất quy định cho Việt Nam sao cho phù hợp với quy định chung trong khu vực. Qua đó, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số đề xuất kiến nghị với Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền về việc tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý hành nghề và phát triển nghề nghiệp liên tục nhằm nâng cao và duy trì năng lực của các cá nhân trong hoạt động xây dựng, thực hiện Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kỹ thuật trong khối ASEAN.

Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến với nhóm tác giả như: Một số phần trong báo cáo còn trùng lặp, một số nội dung còn sơ sài; cần làm rõ tính đồng bộ về các quy định về phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD) trong Luật Kiến trúc có hiệu lực từ tháng 7/2020...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội

đồng nghiệm thu, TS. Hoàng Quang Nhu đánh giá kết quả nhiệm vụ và những đề xuất của nhóm nghiên cứu sẽ là cơ sở cho cơ quan quản lý nhà nước tham khảo để soạn thảo, ban hành các chính sách tiếp cận với khu vực, đồng thời nâng cao năng lực hành nghề của cá nhân trong nước và nước ngoài hành nghề hoạt động

xây dựng tại Việt Nam, đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Hội đồng để hoàn thiện Báo cáo nhiệm vụ.

Nhiệm vụ đã được Hội đồng nghiệm thu nhất trí thông qua, đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiên cứu Thiết kế điển hình Trường Phổ thông dân tộc nội trú các tỉnh vùng núi phía Bắc

Ngày 08/1/2020, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế “Thiết kế điển hình: Trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc các tỉnh vùng núi phía Bắc”, do Viện Kiến trúc Quốc gia thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc (Bộ Xây dựng), ThS.KTS Hồ Chí Quang làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Thay mặt cho nhóm thực hiện Dự án, ThS.KTS Nguyễn Quốc Hoàng cho biết, trường PTDTNT ra đời từ những năm 50 của thế kỷ XX, nhằm tạo nguồn đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực có trình độ cho vùng dân tộc, miền núi. Trường PTDTNT là loại trường phổ thông chuyên biệt, nơi học sinh học tập, ăn ở tại trường trong suốt quá trình học tập. Tuy nhiên hiện nay, cơ sở vật chất của nhiều trường PTDTNT còn kém, phòng học và phòng ở xuống cấp, nơi ăn, ở của học sinh nội trú còn thiếu thốn, chưa đảm bảo các điều kiện tối thiểu; nhiều khu bán trú không có hoặc thiếu nhà vệ sinh, nhà tắm, nguồn nước hợp vệ sinh; số lượng các hạng mục công trình như khu nhà ở nội trú, nhà ở công vụ giáo viên, sân chơi thể thao, bể nước sạch chưa đảm bảo đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, việc nghiên cứu thực hiện thiết kế điển hình “Trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc các tỉnh vùng núi phía Bắc” nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện giáo dục đặc thù, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội,



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

văn hóa của các địa phương miền núi phía Bắc là cần thiết.

Thiết kế điển hình trường PTDTNT bao gồm các phần:

1. Cơ cấu khối công trình, trong đó: Khối học và phụ trợ: bao gồm các phòng học, phòng học bộ môn, các phòng phục vụ học tập và khu hành chính hiệu bộ; Khu sân bãi thể thao; Khối xưởng dạy nghề hướng nghiệp: sân - vườn thực hành; Khối ở: bao gồm nhà ở nội trú của học sinh và nhà công vụ cho giáo viên.

2. Quy mô thiết kế. Căn cứ theo kết quả khảo sát các trường PTDTNT tại các tỉnh miền núi phía Bắc và kết quả thực hiện Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Nhiệm vụ đề xuất quy mô trường PTDTNT với

3 quy mô nhỏ, vừa, lớn cho trường PTDTNT cấp tỉnh (bậc THPT) và 2 quy mô vừa và lớn cho trường PTDTNT cấp huyện (bậc THCS). Đối với trường ghép cả hai bậc THCS và THPT thì tùy theo nhu cầu thực tế sẽ đưa ra quy mô trường phù hợp. Quy mô lớp: không quá 35 học sinh (h/s)/lớp.

3. Cấp công trình: cấp II, cấp III; Mật độ xây dựng: Diện tích xây dựng công trình không quá 45%, diện tích cây xanh không nhỏ hơn 30%, diện tích sân chơi, bãi tập giao thông không nhỏ hơn 25%.

4. Số tầng cao.

5. Thành phần diện tích các hạng mục.

Theo Báo cáo, phần nghiên cứu cơ bản để lập thiết kế điển hình bao gồm: Nghiên cứu sơ đồ dây chuyền công năng: Phần nghiên cứu cơ bản xuất phát từ sơ đồ dây chuyền công năng của trường PTDTNT, trên cơ sở đó nghiên cứu thêm một số dạng sơ đồ tổ chức mặt bằng phù hợp với điều kiện địa hình vùng núi; Tổ chức không gian các khối chức năng cơ bản, bao gồm: Tổ chức không gian khối phòng học, học bộ môn (mẫu phòng học điển hình; mẫu phòng học bộ môn điển hình; mẫu phòng học nghề hướng nghiệp. Tất cả các phòng học, học bộ môn đều có thể lắp ghép thành một đơn nguyên học hoặc tạo ra các đơn nguyên riêng biệt, phù hợp với yêu cầu thiết kế cho vùng địa hình chia cắt ở miền núi cao). Mẫu khu vệ sinh. Tổ chức không gian khối phục vụ học tập: Mẫu nhà đa năng kết hợp với tập luyện thể thao trong nhà, nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc; Mẫu thư viện có phòng đọc. Tổ chức không gian khối phụ trợ. Tổ chức không gian khối nhà ở (mẫu phòng ở nội trú của học sinh có dạng khép kín; mẫu phòng ở nội trú cho giáo viên có dạng khép kín; mẫu nhà ăn cho học sinh).

Dự án đã đưa ra 06 mẫu thiết kế (06 phương án) cho 2 quy mô trường PTDTNT cấp tỉnh và cấp huyện với 03 mẫu thiết kế cho mỗi loại.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, các chuyên gia phản biện là ThS.KS. Nguyễn Tuấn Anh - Nhóm thiết kế ATEK, Công ty Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) và KTS. Trịnh Quốc Sử - Công ty CP ACG Hoa Kỳ cùng các thành viên của Hội đồng cơ bản đồng ý với phương pháp cũng như nội dung, kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả. Các mẫu thiết kế điển hình đề xuất có tính khả thi cao, thuận tiện, linh hoạt cho việc áp dụng theo nhu cầu thực tế và địa danh cụ thể. Các đề xuất về hình thức kiến trúc có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, các giải pháp thiết kế kiến trúc cần chỉ dẫn cụ thể và điển hình cho các cấu trúc của một khối nhà (tầng 1, cấu trúc phòng, hàng lang, mái) để khi áp dụng có thể đối chiếu và sử dụng như những chỉ dẫn về kỹ thuật. Phần nghiên cứu cơ bản, nội dung đánh giá các tác động của yếu tố tự nhiên, địa hình còn sơ sài, cần được phân tích kỹ hơn. Cần có giải thích hoặc cân nhắc cách xác định tổng diện tích khu đất xây dựng trường học bởi các phương án đề xuất đều có diện tích khu đất dành cho khu học lớn hơn rất nhiều so với tiêu chuẩn diện tích theo quy định hiện hành...

Kết luận cuộc họp, ThS.KTS Hồ Chí Quang tổng hợp lại ý kiến của các chuyên gia, đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của Dự án để trình Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Dự án đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua, kết quả xếp loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Trung Quốc đẩy mạnh xử lý rác thải bằng phương pháp đốt

Trong giai đoạn hiện nay, kinh tế Trung Quốc có trình độ phát triển cao, phát triển công trình xanh đã trở thành xu hướng lớn của thời đại và văn minh sinh thái đã được đưa vào trong chính sách quốc gia. Tuy nhiên, tình trạng “rác thải bao vây đô thị”, “không có nơi nào để chôn lấp” đã khiến cho việc xử lý rác thải bằng phương pháp đốt nhận được nhiều sự quan tâm.

1. Lịch sử phát triển phương pháp đốt

Các lò đốt rác là sản phẩm của cuộc cách mạng công nghiệp bắt nguồn từ nước Anh, do đó, xử lý rác thải bằng phương pháp đốt cũng xuất hiện đầu tiên ở nước Anh.

Theo các tài liệu lịch sử, tỷ lệ dân số giữa nông thôn và thành thị ở Anh vào năm 1790 là 2:1, nhưng tới năm 1831, tỷ lệ này đã đảo ngược. Để cải thiện tình hình vệ sinh môi trường, chính phủ Anh đã bắt đầu triển khai việc thu gom rác thải, sau đó đưa đi tập kết hoặc chôn lấp tại các khu vực nằm xa các điểm dân cư. Đây chính là công tác xử lý chôn lấp rác thải sớm nhất trên thế giới.

Thế nhưng, chôn lấp rác thải không hợp vệ sinh có thể làm lây lan các bệnh truyền nhiễm. Sau năm 1890, công trình nghiên cứu của nhà vi khuẩn học người Pháp Louis Pasteur và nhà vi khuẩn học người Đức Heinrich Hermann Robert đã đặt nền móng cho sự ra đời của ngành vi khuẩn học và giúp mọi người dần dần hiểu được con đường phát tán, nguồn gốc bệnh tật của rất nhiều bệnh truyền nhiễm tại châu Âu cũng như những biện pháp phòng trừ, từ đó đã thúc đẩy sự ra đời của phương pháp đốt rác thải, sau này vào năm 1896 nhà máy đốt rác thải đầu tiên trong lịch sử nhân loại được đưa vào sử dụng.

Trải qua hơn 100 năm, xử lý rác thải bằng phương pháp đốt được coi là biện pháp kỹ thuật chuyên dụng, trở thành phương thức chủ đạo

để xử lý rác thải sinh hoạt đô thị tại rất nhiều quốc gia và khu vực. Trung Quốc có dân số đông, lượng rác thải phát sinh hàng năm rất lớn. Với những ưu thế vượt trội, phương pháp đốt rác thải đã trở thành sự lựa chọn chủ đạo để giải quyết vấn đề rác thải tại Trung Quốc.

Năm 1988, Nhà máy đốt rác thải sông Thanh Thủy, thành phố Thẩm Quyến bắt đầu đi vào vận hành. Trước và sau năm 2000, xuất phát từ nhu cầu bảo vệ môi trường, Trung Quốc đã đóng cửa các nhà máy nhiệt điện nhỏ, và nhiều nhà máy nhiệt điện nhỏ đã nhân cơ hội này cải tạo thành các nhà máy đốt rác, tuy nhiên các vấn đề như kỹ thuật lạc hậu, ô nhiễm nghiêm trọng... vẫn còn tồn tại. Ngay sau đó, các thành phố như Thượng Hải, Ninh Ba... đã nhập khẩu các kỹ thuật và thiết bị đốt rác tiên tiến của nước ngoài, từ đó việc đốt rác thải mới bắt đầu đi vào quỹ đạo vận hành và vệ sinh hợp lý. Đến nay, Trung Quốc đang đẩy mạnh công tác xử lý đốt rác thải để có thể gia nhập vào danh sách các quốc gia tiên tiến trong lĩnh vực đốt rác thải, đã có nhiều dự án xử lý rác thải bằng phương pháp đốt được triển khai ở đô thị lớn trên khắp cả nước Trung Quốc.

Lúc đầu, các dự án xây dựng nhà máy đốt rác không nhận được sự ủng hộ của người dân, thông qua công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, người dân Trung Quốc đã dần dần hiểu rõ lợi ích của các dự án đốt rác và phối hợp với chính quyền để cùng giám sát việc vận hành của nhà máy đốt rác, kiểm tra chất lượng môi trường xung quanh. Ngày càng có nhiều các khu vui chơi giải trí được xây dựng gần các nhà máy đốt rác, trở thành nơi yêu thích để vui chơi và tập luyện thể thao của người dân đô thị.

2. Tích cực phát triển phương pháp xử lý đốt rác

Hiện tại, lượng rác thải sinh hoạt tại Trung

Quốc tăng lên đáng kể. Trung Quốc đang chuyển từ “chôn lấp nhiều, đốt ít” sang “chôn lấp ít, đốt nhiều”.

Đặc biệt từ đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã ban hành các chính sách liên quan như “Quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý vô hại hóa rác thải sinh hoạt tại các thành phố và thị trấn giai đoạn 5 năm lần thứ XIII”, “Chỉ thị về tăng cường hơn nữa công tác xử lý đốt rác thải sinh hoạt đô thị”..., đồng thời khởi xướng và khuyến khích “đốt rác thải sinh hoạt phát điện” với nhiều cơ chế ưu đãi như hỗ trợ phát điện, giảm thuế... nhằm giải quyết vấn đề “chôn lấp lộ thiên” truyền thống luôn gây nguy hại tới sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

Sau khi đã trải qua nhiều giai đoạn như đón nhận, tiếp thu rồi đến đổi mới, công nghiệp hóa, bản địa hóa, thị trường đốt rác thải của Trung Quốc chào đón thời kỳ phát triển với tốc độ cao, trở thành điểm nóng công nghiệp của chính quyền các địa phương và các doanh nghiệp môi trường. Theo số liệu của Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc, từ năm 2011 đến năm 2018, lượng xử lý đốt rác thải sinh hoạt của Trung Quốc tăng dần theo từng năm, tốc độ gia tăng luôn duy trì trên 12%, trong đó vào năm 2017, lượng xử lý đốt rác thải sinh hoạt là 84,633 triệu tấn, tương đương với năng lực xử lý 231,9 nghìn tấn/ngày. Theo mục tiêu đề ra trong “Quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý vô hại hóa rác thải sinh hoạt tại các thành phố và thị trấn trong toàn quốc giai đoạn 5 năm lần thứ XIII”, đến năm 2020 năng lực xử lý đốt rác phải đạt 591,4 nghìn tấn/ngày, do đó lĩnh vực xử lý đốt rác của Trung Quốc vẫn còn không gian phát triển rất lớn. Chính vì vậy, ngày càng nhiều lực lượng thị trường bắt đầu tập trung vào lĩnh vực đốt rác phát điện và đang tiến hành những cuộc cạnh tranh công nghiệp.

Mặc dù khởi đầu muộn, nhưng lĩnh vực đốt

rác phát điện của Trung Quốc có sự phát triển nhanh, thực hiện theo tiêu chuẩn cao, với nhiều dự án đang được thực hiện. Năm 2018, các nhà máy đốt rác luôn phát huy ưu thế, tích cực mở rộng thị trường, trong lĩnh vực xử lý rác thải đã thực hiện phát triển trong toàn chuỗi công nghiệp, đồng thời hình thành sức mạnh tổng hợp. Điều đáng nói là, các nhà máy đốt rác tiên tiến được vận hành luôn duy trì môi trường sạch sẽ, không khói bụi, không mùi khó chịu, tạo chuẩn mực cho công tác vô hại hóa trong xử lý rác thải tại địa phương.

Ngành công nghiệp đốt rác của Trung Quốc đang bước vào quỹ đạo phát triển với tốc độ cao, tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại như: đầu thầu giá thấp, vận hành với nhiều thiếu sót... Thêm vào đó, việc dự báo lượng rác thải phát sinh của các địa phương chưa thật sát cũng ảnh hưởng tới các biện pháp chính sách như giảm lượng rác thải, phân loại rác thải..., từ đó có thể gây ra tình trạng dư thừa năng lực xử lý rác thải tại các đô thị nhỏ trong tương lai.

Chính vì vậy, Trung Quốc cần nghiên cứu chế tạo và khai thác các thiết bị đốt rác nội địa quy mô lớn phù hợp với điều kiện kinh tế và đặc tính rác thải của nước mình, đồng thời nỗ lực hơn nữa trong việc nghiên cứu kỹ thuật nhiệt trong xử lý đốt rác. Ngoài ra, việc tiến hành khai thác các thiết bị đồng bộ về đốt rác thải và thanh lọc khí thải nội địa cũng sẽ giúp cho trình độ xử lý rác thải đô thị của Trung Quốc được nâng cao hơn nữa, đồng thời có ý nghĩa to lớn trong việc phát triển ngành công nghiệp môi trường, cải thiện hiện trạng ô nhiễm rác thải.

Hồ Học Mẫn

Nguồn: Tạp chí Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 14/2019

ND: Kim Nhạn

Số hóa tạo nên sức cạnh tranh đô thị tại Trung Quốc

1. Các nguồn lực quyết định sức cạnh tranh đô thị

Các nguồn lực mang tính quyết định đối với sức cạnh tranh đô thị bao gồm: khu vực dịch vụ, đô thị hóa, toàn cầu hóa và số hóa.

Ngành dịch vụ đóng vai trò chủ yếu trong tăng trưởng đô thị

Từ thập niên 1980 trở lại đây, các thành phố công nghiệp của Trung Quốc phát triển mạnh mẽ, đưa Trung Quốc trở thành công xưởng của thế giới. Năm 2008, trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khu vực kinh tế thứ 2 (ngành gia công, chế biến) là trụ cột của các đô thị Trung Quốc. Khi đó, qua khảo sát 20 đô thị lớn nhất của Trung Quốc, chỉ có Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Thẩm Quyển và Vũ Hán là có tỷ trọng khu vực kinh tế thứ 3 cao hơn khu vực kinh tế thứ 2 (ngành dịch vụ) trong GDP. Tới năm 2018, chỉ còn thành phố Phật Sơn và Ninh Ba có tỷ trọng công nghiệp lớn hơn dịch vụ, 18 thành phố còn lại đều có tỷ trọng dịch vụ cao hơn công nghiệp. Các đô thị có sức cạnh tranh trong tương lai chắc chắn phải mang đặc trưng dịch vụ mang tính sản xuất và sản xuất mang tính dịch vụ.

Đô thị hóa đóng vai trò chủ yếu quyết định hình thái đô thị

Quá trình cải cách mở cửa của Trung Quốc trong 40 năm qua đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của các đô thị, ban đầu là phát triển theo từng điểm - các thị trấn nhỏ, các thành phố vừa và nhỏ, các thành phố lớn..., và dần dần bước vào giai đoạn phát triển cụm đô thị và vùng đô thị, trong 30 hoặc 50 năm tới, phát triển các vùng đô thị vẫn là một xu thế. Thành phố Thượng Hải đi đầu Trung Quốc về đô thị hóa, ban đầu chỉ là thành phố Thượng Hải, sau là Thượng Hải lớn, hiện nay là Đại Thượng Hải và sẽ trở thành Đại khu vực đô thị Thượng Hải trong tương lai.

Toàn cầu hóa đóng vai trò chủ yếu trong

giải quyết vấn đề tài nguyên đô thị

Tháng 2/2019, trong kế hoạch phát triển vùng vịnh Quảng Đông - Hong Kong - Macao đã công bố, khu vực này được xác định sẽ phát triển thành một cụm đô thị mang tầm cỡ thế giới và là một trung tâm sáng tạo khoa học kỹ thuật có sức ảnh hưởng quốc tế. Các thành phố thuộc các tỉnh miền Đông Nam Trung Quốc như Quảng Đông, Phúc Kiến... là nhóm đô thị được hưởng lợi sớm nhất và nhiều nhất trong quá trình toàn cầu hóa, khi đó Hong Kong thuộc khu vực vịnh Hong Kong - Macao, Thẩm Quyển, Đông Hoàn, Tuyên Châu... thuộc khu vực đồng bằng sông Châu Giang. Các thành phố thuộc khu vực đồng bằng sông Châu Giang dựa vào Hong Kong để bước vào thị trường toàn cầu, từ đó chia sẻ lợi nhuận từ toàn cầu hóa. Hiện tại, mỗi ngày có 50 nghìn chuyến bay từ thành phố này tới thành phố khác, có 350 nghìn chuyến tàu từ cảng này tới cảng khác, hàng chục triệu km đường ống, sợi quang... kết nối các đô thị lại với nhau, sau đó hình thành nên một hệ thống lớn trên toàn cầu. Toàn cầu hóa sẽ tác động đến quy mô đô thị và cấp bậc hành chính ban đầu, có thể tạo ra hoặc làm giảm sức cạnh tranh của một đô thị. Một ví dụ điển hình là thành phố Nghĩa Ô, một thành phố cấp huyện của Trung Quốc, đã trở thành trung tâm hàng hóa thương mại nhỏ của thế giới.

Số hóa là một trong những nguồn lực chủ đạo tạo nên sức cạnh tranh đô thị, đóng vai trò chủ yếu trong chuyển đổi đô thị

Nền kinh tế số là một loạt các hoạt động kinh tế lấy việc sử dụng tri thức và thông tin số hóa làm yếu tố sản xuất trọng tâm, sử dụng hệ thống truyền tải thông tin làm công cụ, sử dụng hiệu quả kỹ thuật thông tin - truyền thông làm động lực thúc đẩy nâng cao năng suất và tối ưu hóa kết cấu nền kinh tế. Các yếu tố sản xuất trọng tâm của đô thị ban đầu là dân số, nguồn vốn, đất đai..., hiện tại thành phần cấu thành

các yếu tố trọng tâm đã biến đổi. Các yếu tố mới sẽ gây ra sự tác động như thay thế, tăng cường, mở rộng... đối với các yếu tố truyền thống, nguồn lực truyền thống sẽ chuyển dịch tới yếu tố mới. Chính vì vậy, số hóa có tác động sâu rộng nhất đối với nền kinh tế đô thị. Tiến trình số hóa không chỉ dừng lại ở nền kinh tế, nó còn tác động tới việc xây dựng các đô thị số và xã hội số hóa, tác động toàn diện đối với việc chuyển đổi và nâng cấp đô thị như công tác quản trị, chất lượng đô thị, môi trường kinh doanh tại đô thị... Số hóa sẽ trở thành tiêu chuẩn đo lường mới của xã hội.

2. Tiến trình số hóa tạo nên sức cạnh tranh đô thị

Tiến trình số hóa tác động tới sức cạnh tranh đô thị chủ yếu phản ánh ở 4 phương diện sau:

- Mô hình tăng trưởng đô thị

Nền kinh tế số đem lại hình thái công nghiệp, hình thái tổ chức sản xuất và hình thái lao động việc làm mới, sẽ làm thay đổi mô hình tăng trưởng đô thị trong quá khứ. Điều đáng quan tâm nhất ở phương diện này là iGDP, cũng chính là GDP kinh tế số. iGDP bao gồm hai bộ phận: sản lượng công nghiệp nòng cốt của nền kinh tế số và sản lượng đầu ra hợp nhất của nền kinh tế số và nền kinh tế vật chất.

- Cơ sở hạ tầng đô thị

Việc ứng dụng công nghệ 5G tại các đô thị có nghĩa là sẽ có càng nhiều sự đổi mới, càng nhiều vị trí việc làm và càng nhiều sức cạnh tranh. Thêm vào đó, tốc độ cao, độ trễ thấp, phạm vi bao phủ rộng, cơ sở hạ tầng mạng liên kết lớn của 5G sẽ thúc đẩy nền kinh tế số mở rộng từ cấp độ tiêu dùng sang cấp độ công nghiệp. Hiện tại, ngành di động, truyền thông và viễn thông của Trung Quốc đang lần lượt tiến hành kiểm tra thực địa tại một số đô thị lớn, đặc biệt lớn và siêu lớn để xây dựng các trạm 5G, tiến hành ứng dụng mẫu các nghiệp vụ 5G,

triển khai thí điểm mạng 5G. Dự kiến tới năm 2030, mạng 5G có thể thúc đẩy tổng giá trị xã hội của Trung Quốc lên gần 2 nghìn tỷ NDT, trong khi đó, cơ sở hạ tầng 4G vẫn có không gian nâng cấp.

- Chất lượng cuộc sống đô thị

Đô thị là nơi tập trung của tất cả các nhu cầu. Trong những năm gần đây, việc xây dựng đô thị số ở nhiều đô thị đã thể hiện những bước đột phá trong một hoặc nhiều phương diện như mức độ an ninh an toàn, thời gian và tính tiện lợi, lành mạnh, chất lượng môi trường, liên hệ xã hội, sự tham gia của công dân... Thông qua các đột phá này để nâng cao mức độ hài lòng của người dân đô thị và nâng cao chất lượng đô thị. Trong tương lai, một số đô thị sẽ sử dụng phương thức tích hợp để tập trung xây dựng đô thị số nhằm mang tới một cuộc sống chất lượng cao, điều này chắc chắn sẽ hình thành nên sức cạnh tranh mới.

- Môi trường kinh doanh ở đô thị

Môi trường kinh doanh ở đô thị có quan hệ đặc biệt với kinh tế số. Trước hết kinh tế số cực kỳ gắn liền với môi trường kinh doanh, cho nên, mỗi một địa phương cần phát triển nền kinh tế số bắt đầu từ cải thiện môi trường kinh doanh. Nền kinh tế số có được sự phát triển đầy đủ sẽ có thể tích hợp thêm các nền tảng lớn, chia sẻ dữ liệu lớn, kết nối các hệ thống lớn, có thể thu thập thêm nhiều thông tin hơn, doanh nghiệp ít sai sót hơn. Khi chính quyền bỏ ra nhiều công sức hơn, doanh nghiệp bỏ ra ít tiền hơn sẽ thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của nền kinh tế địa phương.

Phùng Khuê

Nguồn: Tạp chí Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 11/2019

ND: Kim Nhạn

Thành phố Cao Lãnh đạt tiêu chí đô thị loại II

Ngày 7/1/2020, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị Thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Cao Lãnh là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp (Đề án). Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Theo Báo cáo thuyết minh tóm tắt Đề án, do đại diện UBND thành phố Cao Lãnh trình bày trước Hội đồng, thành phố Cao Lãnh có vị trí địa lý quan trọng đối với an ninh quốc phòng và thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội; là trung tâm Tỉnh lỵ của tỉnh Đồng Tháp và cũng là một trong ba đô thị lớn nhất tỉnh, cùng với thành phố Sa Đéc và thị xã Hồng Ngự.

Thành phố Cao Lãnh có diện tích tự nhiên là 10.726,6ha, bao gồm 3.013,7ha diện tích nội thị (28,1%), cách thành phố Hồ Chí Minh 154km và thành phố Cần Thơ 80km; dân số toàn đô thị năm 2018 là 211.912 người, bao gồm 58,6% dân nội thị; mật độ dân số có sự chênh lệch lớn giữa hai khu vực nội thị và ngoại thị; là trung tâm chuyên ngành cấp vùng, trung tâm tổng hợp cấp tỉnh về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Tháp.

Những năm qua, chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Tháp, thành phố Cao Lãnh đã nỗ lực phấn đấu và đạt được những bước tiến mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2018 đạt 1.411,25 tỷ đồng, tổng chi là 1.171,126 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 83,43 triệu đồng/người/năm; mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (2016 - 2017 - 2018) đạt 10,06%; cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, cụ thể: khu vực công nghiệp - xây



Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh - Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại hội nghị dự dụng chiếm 52,65%; khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 42,88%; khu vực nông - lâm - thủy sản chiếm 4,47%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 79,81%; dân số toàn đô thị là 211.912 người; mật độ dân số toàn đô thị đạt 1.975,6 người/km²; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 2,4%; tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 93,38%; tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính đạt 100% (6/6 tuyến).

Dựa trên cơ sở thực tiễn và theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh Đồng Tháp tự chấm thành phố Cao Lãnh đạt các tiêu chí đô thị loại II, với điểm số 85,93 điểm. Trong đó, 40/59 tiêu chí đạt và vượt điểm tối đa; 14/59 tiêu chí đạt điểm trung bình, tối thiểu; 5/59 tiêu chí chưa đạt (đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị; mật độ đường giao thông; đất cây xanh toàn đô thị; đất cây xanh công cộng khu vực nội thành; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị).

Theo đại diện UBND thành phố Cao Lãnh, việc công nhận thành phố Cao Lãnh là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp là cơ hội để thành phố tiếp tục phấn đấu hoàn thiện nâng cao chất lượng đô thị về mọi mặt, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và



Toàn cảnh hội nghị

nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Đề án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng Thẩm định đã có những ý kiến đóng góp giúp UBND thành phố Cao Lãnh tiếp thu, chỉnh sửa. Theo Hội đồng, hồ sơ Đề án đã đảm bảo đầy đủ trình tự thủ tục, căn cứ pháp lý theo quy định về phân loại đô thị. Báo cáo thuyết minh được thực hiện công phu, thông tin, số liệu phong phú, đa dạng, có cơ sở tin cậy cao, đồng thời phản ánh rõ nét sự nỗ lực, phấn đấu của chính quyền và nhân thành phố Cao Lãnh nói riêng, tỉnh Đồng Tháp nói chung trong việc xây dựng và phát triển thành phố Cao Lãnh đạt chuẩn tiêu chí đô thị loại II. Tuy nhiên, Báo cáo cần chú ý đánh giá đầy đủ hiện trạng phát triển kinh tế xã hội, trong đó có giao thông tĩnh, hệ thống xử lý nước thải, rác rưởi, đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những tiêu chuẩn chưa đạt hoặc đã đạt song ở mức thấp.

Theo đại diện Văn phòng Quốc hội, UBND thành phố Cao Lãnh cần quan tâm chỉnh trang đô thị dọc các tuyến sông, các tuyến đường chính trong đô thị và tăng thêm diện tích cây xanh; rà soát lại số liệu trong Đề án do còn chưa thống nhất, cách dùng từ chưa hợp lý và vấn đề liên kết của khu vực nội thị. Đại diện Bộ Nội vụ đề nghị UBND tỉnh Đồng Tháp tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã

hội, xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm thu hẹp khoảng cách giữa nội thị và ngoại thị, khắc phục các tiêu chí chưa đạt, đồng thời quan tâm xây dựng phát triển nguồn nhân lực quản lý đô thị loại II.

Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị thành phố Cao Lãnh lưu ý các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, vì hiện nay tình trạng sạt lở bờ sông đang diễn ra tương đối nghiêm trọng trên địa bàn. Trong khi đó, đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, Báo cáo thuyết minh Đề án cần bổ sung các dự án ưu tiên nhằm tạo thêm động lực cho thành phố Cao Lãnh, làm rõ việc huy động các nguồn lực phát triển, xây dựng phương án cải thiện tình trạng xử lý chất thải, nước thải và xem xét lại chỉ số đất cây xanh đô thị.

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh - Chủ tịch Hội đồng đề cao vai trò, chức năng quan trọng của thành phố Cao Lãnh đối với tỉnh Đồng Tháp và khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, đồng thời ghi nhận và đánh giá, những năm qua, chính quyền và người dân tỉnh Đồng Tháp đã nỗ lực không ngừng trong việc xây dựng, phát triển thành phố Cao Lãnh đạt tiêu chí đô thị loại II.

Để hoàn chỉnh Báo cáo thuyết minh Đề án, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh đề nghị UBND thành phố Cao Lãnh xem xét, tiếp thu các ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng, trong đó chú ý đánh giá đầy đủ hơn hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội, sớm xây dựng Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị cũng như chú trọng các giải pháp khắc phục những tiêu chí chưa đạt, thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục tình trạng sạt lở các bờ sông trên địa bàn thành phố.

Thay mặt UBND tỉnh Đồng Tháp, Phó Chủ tịch Nguyễn Thanh Hùng cảm ơn Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh và các thành viên Hội đồng, đồng

thời cho biết UBND tỉnh Đồng Tháp, UBND thành phố Cao Lãnh sẽ cầu thị tiếp thu các ý kiến góp ý của chuyên gia tại hội nghị để chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Đề án.

Hội đồng Thẩm định bỏ phiếu và nhất trí thông

qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Cao Lãnh là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp.

Trần Đình Hà

Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tổng kết công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020

Ngày 09/01/2020 tại Hà Nội, Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020. Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng Diệp Thị Thu Huyền chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch Thường trực Công đoàn XĐVN Đỗ Văn Quảng; các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng (Công đoàn Bộ); Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng.

Theo Báo cáo của Công đoàn Bộ tại Hội nghị, năm 2019, Công đoàn Bộ và các Công đoàn cơ sở trực thuộc đã nỗ lực triển khai thực hiện tốt các hoạt động, hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản được Công đoàn XĐVN giao. Thành tích của Công đoàn Bộ và các Công đoàn cơ sở được thể hiện ở kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, trên các mặt: quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh. Kết quả của hoạt động công đoàn cũng thể hiện ở công tác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại mỗi đơn vị cũng như tổ chức nhiều phong trào thi đua, văn hóa, văn nghệ, thể thao, công tác xã hội từ thiện...

Bên cạnh đó, Công đoàn Bộ và các Công đoàn cơ sở trong năm 2019 đã bám sát các chương trình, kế hoạch hoạt động của Công đoàn XĐVN để xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện cụ thể. Công tác tập huấn, bồi



Phó Chủ tịch Thường trực CĐXĐVN Đỗ Văn Quảng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

dưỡng cán bộ công đoàn, phát triển đoàn viên công đoàn được quan tâm, công tác kiểm tra công đoàn, tài chính công đoàn được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước và hướng dẫn của Tổng LĐLĐVN.

Năm 2020, Công đoàn Bộ đề ra 07 mục tiêu phấn đấu: Hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản Công đoàn XĐVN giao; Triển khai có hiệu quả Chương trình "Nâng cao phúc lợi cho đoàn viên và người lao động giai đoạn 2019 - 2023"; có 08 Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 33 Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ; Bình quân mỗi Công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp; 100% số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, 100% doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc, ký kết thỏa ước lao động tập thể; Trên 70% cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn ít nhất 02 lần trong nhiệm kỳ, dành



Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng Diệp Thị Thu Huyền phát biểu tại Hội nghị

15% tổng kinh phí công đoàn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; Vận động từ 65% trở lên đoàn viên và người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề trong nhiệm kỳ.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn XĐVN Đỗ Văn Quảng ghi nhận, đánh giá cao, biểu dương các nỗ lực và kết quả công tác đã đạt được của Công đoàn Bộ và các Công đoàn cơ sở trực thuộc. Đồng tình với những mục tiêu nhiệm vụ đề ra cho năm 2020 của Công đoàn Bộ, Phó Chủ tịch Đỗ Văn Quảng đề nghị Công đoàn Bộ cần lựa chọn các nội dung hoạt động và xây dựng kế hoạch thực hiện dựa trên các Kế hoạch, Chương trình hoạt động do Công đoàn XĐVN ban hành. Đồng thời, các Công đoàn cơ sở cũng nên căn cứ Kế hoạch của Công đoàn Bộ để lựa chọn các nội dung hoạt động phù hợp, sát với điều kiện thực tế của từng đơn vị và có kế hoạch thực hiện cho từng tháng, từng quý và cả năm.

Phó Chủ tịch Đỗ Văn Quảng đề nghị Công đoàn Bộ tạo điều kiện và tăng cường tổ chức công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn, trao đổi kinh nghiệm, cho các cán bộ công đoàn của các đơn vị trực thuộc để nắm vững các quy định của pháp luật, các chế độ, chính sách liên quan đến công tác công đoàn, đoàn viên.

Cũng tại Hội nghị, thay mặt Công đoàn Bộ,



Toàn cảnh Hội nghị

Phó Chủ tịch Công đoàn Trương Thị Thu Thanh đã phát động và quán triệt các nội dung thi đua năm 2020 trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động và các cấp Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Bộ. Theo đó, phong trào thi đua năm 2020 được tổ chức thành hai đợt với chủ đề "Mừng Đảng quang vinh - mừng sinh nhật Bác" từ tháng 01/2020 đến 30/6/2020 và "Chào mừng Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng" từ 01/7/2020 đến 31/12/2020.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Công đoàn Diệp Thị Thu Huyền đề nghị lãnh đạo các Công đoàn cơ sở trực thuộc quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, TĐLĐ Việt Nam, Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Chương trình hành động của Bộ Xây dựng để phối hợp với chính quyền, lãnh đạo các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị năm 2020; Bám sát kế hoạch của Công đoàn Bộ để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, thực hiện tốt vai trò của công đoàn trong các công tác bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên; tổ chức các phong trào thi đua, văn hóa, văn nghệ, thể thao; chú trọng công tác nữ công và phát triển đoàn viên, làm tốt các công tác kiểm tra giám sát, tài chính công đoàn.

Minh Tuấn

Cục Hạ tầng kỹ thuật triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020

Ngày 10/1/2020, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tổ chức Hội nghị đánh giá công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn đến dự và chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo của Cục Hạ tầng kỹ thuật, năm 2019, Cục đã tập trung bám sát chương trình công tác của Bộ Xây dựng, đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đề ra từ đầu năm và đạt được những kết quả quan trọng. Cụ thể: Tỷ lệ người dân đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 88% (tăng 2% so với năm 2018); tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch 20% (giảm 2% so với năm 2018); tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 86 - 86,5%, bằng 100% kế hoạch; tổng lượng nước thải được thu gom đạt 13-14% (có 46 cơ sở xử lý nước thải tập trung, tăng 01 cơ sở so với năm 2018).

Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án, Cục đã hoàn thành, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; trình Thủ tướng Chính phủ Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn; chủ trì xây dựng, hoàn thành và trình lãnh đạo Bộ Báo cáo đánh giá việc thực hiện đột phá chiến lược về phát triển kết cấu hạ tầng trong giai đoạn 2011-2020 và vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của ngành Xây dựng; hoàn thành trình lãnh đạo Bộ dự thảo Tờ trình Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm cấp nước an toàn sau khi lấy ý kiến của các Bộ ngành liên quan; phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ trong việc soạn thảo, góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, Quy chuẩn quy hoạch



Toàn cảnh Hội nghị

xây dựng QCVN 01:2019/BXD và các tiêu chuẩn kỹ thuật, các chương trình, đồ án quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực quản lý hoặc được Lãnh đạo Bộ giao.

Về công tác quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, Cục tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải; hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo Nghị quyết 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019; cho ý kiến về việc giải trình hoàn thiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch Thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức thẩm định Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc thành phố Hà Nội lập quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về lựa chọn địa điểm quy hoạch khu xử lý chất thải rắn phục vụ nhu cầu cho Thủ đô Hà Nội và Hòa Bình.

Về thực hiện các chương trình, dự án năm 2019, Cục đã triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước và thoát nước đô thị

và khu công nghiệp; nghiên cứu tiêu chí đánh giá hiệu quả về giảm thất thoát thu nước sạch, thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; rà soát, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng vật tư trong cấp nước, giảm thất thoát nước; biên soạn tài liệu hướng dẫn giảm thất thoát nước sạch, thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; huy động sự hỗ trợ của các đối tác nước ngoài trong thực hiện triển khai Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025; tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc nhằm nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với công tác đảm bảo cấp nước an toàn tại địa phương; tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho Ban chỉ đạo, tổ công tác địa phương về thực hiện công tác lập, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn, giảm thất thoát nước sạch

Đối với Dự án cấp nước Đồng bằng sông Cửu Long, Cục đã tích cực triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại cuộc họp Ban chỉ đạo, làm việc với phái đoàn công tác chuẩn bị dự án của WB (từ ngày 6 - 13/5/2019) về phương án đầu tư Dự án; tổ chức họp, trao đổi với hơn 10 tổ chức là các nhà đầu tư, doanh nghiệp cấp nước lớn ở 3 miền về cơ chế chính sách bảo đảm cấp nước an toàn và tìm kiếm giải pháp khả thi về dự án cấp nước vùng với Quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, tổ chức nhóm công tác nghiên cứu, rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc; phối hợp WB tiếp tục khảo sát 7 tỉnh khu vực Nam sông Hậu; lập dự thảo báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về tình hình chuẩn bị và phương án triển khai thực hiện dự án Dự án Cấp

nước an toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được, sang năm 2020, Cục Hạ tầng kỹ thuật đề ra các chỉ tiêu phấn đấu gồm: Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 88%; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đạt 20%; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 87%; 13%-14% tổng lượng nước thải được thu gom (50 cơ sở xử lý nước thải tập trung). Cục Hạ tầng kỹ thuật sẽ tiếp tục tập trung rà soát các văn bản pháp luật về hạ tầng kỹ thuật, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật; tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học công nghệ, dự án sự nghiệp; tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề; các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự; xây dựng phương hướng nhiệm vụ của Cục trong giai đoạn 2021 - 2025.

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, người lao động của Cục Hạ tầng kỹ thuật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ năm 2019.

Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch năm 2020, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn đề nghị Cục Hạ tầng kỹ thuật sớm xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của Cục; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Luật Cấp, thoát nước cũng như tiến độ xử lý các văn bản, chú ý đổi mới cách làm nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

Trần Đình Hà

Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổng kết công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020

Ngày 16/1/2020, tại Hà Nội, Công đoàn Xây dựng Việt Nam (CĐXDVN) tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020. Dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Đình Khang.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, năm 2019, CĐXDVN cùng các công đoàn trực thuộc đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, chủ động tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp; hướng hoạt động về cơ sở; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tích cực triển khai thực hiện Chương trình phúc lợi cho công đoàn viên và người lao động; xây dựng và triển khai các chương trình theo chuyên đề; chủ động phối hợp chính quyền cùng cấp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức, lao động và tổ chức công đoàn ngành Xây dựng ngày càng vững mạnh.

Trong năm 2019, CĐXDVN đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà gần 2.000 công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền gần 1 tỷ đồng; các cấp công đoàn đã ủng hộ các quỹ xã hội hơn 58,9 tỷ đồng, hỗ trợ các địa phương hơn 28 tỷ đồng để xây dựng, sửa chữa 46 công trình phúc lợi; tiếp tục phụng dưỡng 97 Mẹ Việt Nam Anh hùng; toàn ngành Xây dựng có 2.946 đề tài, sáng kiến được áp dụng, làm lợi hơn 54,3 tỷ đồng cho nhà nước; các cấp công đoàn đã tổ chức 127 lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho 10.083 lượt cán bộ từ tổ trưởng, tổ phó công đoàn trở lên; đồng thời tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên website CĐXDVN, Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng, Báo Xây dựng và các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương; giới thiệu hàng trăm đoàn viên công đoàn ưu tú tham gia bồi dưỡng, kết nạp Đảng.



Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao Cờ Thi đua của Chính phủ cho CĐXDVN



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Đình Khang trao Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước cho Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ

Phát huy những kết quả tích cực đạt được trong năm 2019, sang năm mới 2020, CĐXDVN đề ra nhiều chỉ tiêu phấn đấu, bao gồm: Đảm bảo việc làm cho công đoàn viên, người lao động, tăng thu nhập, cơ bản không còn đơn vị nợ lương người lao động; giảm số tiền nợ trích nộp bảo hiểm xã hội ít nhất 10% so với năm 2019, giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, hưu trí và các chế độ bảo hiểm xã hội khác; thực hiện chế độ ăn ca đối với người lao động với mức tối thiểu là 15.000 đồng/suất, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm;



Nhiều đơn vị công đoàn thuộc CĐXD Việt Nam đón nhận Cờ Thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

tiếp tục triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và CĐXDVN với các đối tác nhằm tăng phúc lợi cho đoàn viên; thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động.

Thay mặt Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà ghi nhận và đánh giá cao những kết quả hoạt động của CĐXDVN và các cấp công đoàn ngành trong năm 2019.

Theo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, năm 2019, CĐXDVN đã đạt được những kết quả toàn diện, cụ thể và thiết thực. CĐXDVN đã đề ra mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của năm và cụ thể hóa bằng rất nhiều chương trình, hoạt động phong phú, đồng thời chủ động, tích cực phối hợp với Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng, thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa CĐXDVN và Bộ Xây dựng; đóng góp tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ của Bộ Xây dựng, ngành Xây dựng, góp phần đẩy mạnh sự phát triển của đất nước.

Để đảm bảo hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch năm 2020, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề nghị CĐXDVN bám sát định hướng



Toàn cảnh Hội nghị

hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Xây dựng, đặc biệt là tiếp tục tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn; tổ chức tốt, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; đóng góp tích cực và hiệu quả vào quá trình đổi mới, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, tái cơ cấu các doanh nghiệp của Bộ Xây dựng; tham gia tích cực với chính quyền trong việc tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và chăm lo cuộc sống người lao động trong dịp Tết cổ truyền Canh Tý 2020.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tin tưởng, với truyền thống đoàn kết và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình, CĐXDVN và các cấp công đoàn ngành sẽ hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra cho năm 2020.

Cũng tại Hội nghị, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao Cờ Thi đua của Chính phủ cho CĐXDVN. Cá nhân Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Thị Thủy Lê vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng, nhiều đơn vị công đoàn thuộc CĐXDVN đón nhận Cờ Thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Trần Đình Hà

Kiến trúc gỗ - Kiến trúc sinh thái

Gỗ là nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, tính kinh tế cao - đó là những lý do đầu tiên để sử dụng gỗ làm vật liệu xây dựng. Có tính năng gia công chế tác để tạo nên tất cả các hình dạng và kích thước nhằm phù hợp với mọi nhu cầu xây dựng thực tế, gỗ đồng thời rất thân thiện với môi trường, có khả năng phân hủy sinh học và tái tạo, chứa hàm lượng carbon thấp nhất so với các loại vật liệu xây dựng khác. Khác với các vật liệu xây dựng thông thường như gạch, thép hay nhựa, chế biến gỗ không đòi hỏi nhiên liệu hóa thạch năng lượng cao.

Câu thành ngữ “nhà là thành lũy” quả thực rất đúng đối với các ngôi nhà gỗ. Do tính đàn hồi của các liên kết giữa các yếu tố kết cấu, các liên kết này sẽ rất bền vững, có thể chịu được các chấn động mạnh trong đất. Hơn nữa, xây một ngôi nhà gỗ sẽ cần ít thời gian hơn so với xây nhà bằng gạch hoặc đá.

Cách nhiệt là một ưu thế không kém phần quan trọng của một ngôi nhà gỗ. Gỗ giữ nhiệt rất tốt, và căn phòng thường ấm lên rất nhanh, thậm chí cả khi gia chủ vắng mặt trong một thời gian dài. Ngoài ra, các bức tường gỗ có thể điều tiết độ ẩm không khí bên trong ngôi nhà. Tường gỗ không chỉ có thể hấp thụ hơi ẩm mà còn giải phóng hơi ẩm khi cần thiết. Yếu tố này rất quan trọng, bởi độ ẩm không khí là một trong những thành phần quan trọng để tạo ra vùng vi khí hậu tiện nghi, dễ chịu bên trong các căn phòng. Điều quan trọng nữa là trong nội thất của những căn nhà gỗ luôn lưu giữ lâu mùi hương tự nhiên rất dễ chịu của vật liệu. Hầu hết người dùng đều coi gỗ rất tiện nghi và đáng tin cậy. Tuy vậy, đối với một số người, mùi gỗ có thể gây dị ứng. Do đó, trước khi xây dựng một ngôi nhà gỗ, cần dành thời gian để tìm hiểu kỹ vật liệu lựa chọn có phù hợp mục đích xây dựng hay không.

Để trả lời câu hỏi gỗ có phải là vật liệu xây dựng bền vững không, có thể lấy Thánh đường Hồi giáo tại Charshamba (Thổ Nhĩ Kỳ) làm



Tòa nhà chung cư 8 tầng bằng gỗ tại Stockholm (Thụy Điển)

minh chứng. Đây là tòa nhà gỗ cổ kính nhất thế giới, được xây dựng vào năm 1206 và còn tồn tại gần như nguyên vẹn đến bây giờ. Điểm nổi bật là công trình này hoàn toàn không sử dụng đinh. Những người thợ thủ công dựng lên công trình di sản kiến trúc hiếm có này bằng cách nào vẫn còn là điều bí ẩn. Thánh đường được làm hoàn toàn bằng gỗ, chỉ duy nhất mặt mái được phủ ceramic.

Cho tới nay, Thánh đường vẫn hoạt động. Các buổi cầu nguyện hàng ngày vẫn diễn ra, và khách thập phương đến đây đều cùng có một cảm nhận vô cùng đặc biệt khi ở trong một công trình cổ xưa đến vậy. Mặc dù có lịch sử hơn 800 năm, công trình không móng, không đinh vẫn có kết cấu bền vững khiến nhiều người kinh ngạc.

Nhiều nhà thờ ở Nga cũng được xây dựng theo kỹ thuật không đinh, chẳng hạn nhà thờ Thánh Nicholas tại Suzdal (1739), nhà thờ làng Spas-Vezha (1628), nhà thờ Bogoyalev tại vùng Vologda (1733), và một số nhà thờ khác.

Kiến trúc gỗ hưng thịnh nhất trong thế kỷ XVII. Từ thế kỷ XVIII trở đi, các vật liệu mới bắt đầu thay thế gỗ. Nhiều cấu trúc gỗ được tạo hình giữa thế kỷ XX đều in dấu của sự xuống cấp, thô ráp, cầu thả. Bước sang thế kỷ XXI, tình hình có biến chuyển đáng kể, con người đang quay trở về các công trình bằng gỗ một



Nhà thờ gỗ Knarvik (Na Uy)



Temple of Truth (Pattaya, Thái Lan)

cách nghiêm túc, và kiến trúc gỗ có cơ hội hồi sinh. Hiện nay, một ngôi nhà gỗ nếu được xây đúng cách sẽ không thua kém các cấu trúc tương tự từ các vật liệu xây dựng khác về các đặc tính kỹ thuật, thậm chí một vài thông số quan trọng còn vượt trội.

Một nhà thờ bằng gỗ độc đáo được xây dựng tại thị trấn nhỏ Knarvik (Na Uy) năm 2014 có diện tích 2250m², được xây dựng tại một khu đất tuyệt đẹp hướng về trung tâm thị trấn, hài hòa với cảnh quan của khu vực đồi núi tự nhiên. Nhà thờ được xây dựng bằng vật liệu đơn giản, phần lớn là gỗ thông. Vật liệu gỗ cũng chiếm ưu thế trong trang trí nội thất của nhà thờ hai tầng này. Trên các bức tường là những cửa sổ hẹp và dài từ sàn tới tận trần, qua đó ánh sáng ban ngày rọi chiếu toàn bộ nội thất.

Tòa nhà 8 tầng bằng gỗ ở Stockholm (Thụy Điển), có chiều cao 26m, gồm 31 căn hộ diện tích từ 55 - 130m². Vật liệu thi công cơ bản là các panel gỗ CLT ba lớp được dán với nhau ở góc cần thiết. Mặt tiền tòa nhà ốp bằng các tấm tuyệt tùng thô - loại gỗ không bị mục nát và chống được các loại côn trùng; sàn nhà được làm bằng gỗ tần bì, khung cửa sổ bằng gỗ thông; ban công và đồ gỗ bên trong, kể cả vách ốp bên trong thang máy cũng được làm bằng gỗ tuyệt tùng. Đây mới chỉ là tòa nhà đầu tiên trong số 4 tòa nhà gỗ dự kiến sẽ xây dựng trong khu phố trong thời gian tới.

Như vậy tư duy cố hữu cho rằng gỗ chỉ phù

hợp với xây dựng nhà thấp tầng đã thay đổi, thông qua một loạt thiết kế tương tự như tòa nhà gỗ của Thụy Điển, ở khắp nơi trên thế giới. “25 King” - tòa nhà văn phòng cao 45m được xây dựng tại Úc có toàn bộ khung bằng gỗ dán công nghệ cao, đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn xây dựng kể cả các yêu cầu an toàn cháy. Theo tác giả của dự án (Văn phòng Kiến trúc Bates Smart), bằng cách này, họ đã cố gắng khiến một công trình xây dựng cao tầng trở nên thân thiện với môi trường hơn.

Công trình bằng gỗ cao nhất thế giới hiện nay là chùa Tianning tại Thường Châu (Giang Tô, Trung Quốc), với chiều cao 153,79m, với 13 tầng. Đây là cấu trúc gỗ khá hiện đại, được xây dựng mới vào cuối thế kỷ trước. Trên tầng cao nhất của ngôi chùa là quả chuông nặng tới 30 tấn, có tiếng chuông vang xa tới vài cây số.

Hoho Vienna (Vienna, Áo) - tòa nhà cao 84m được khởi công từ năm 2017, với 76% vật liệu gỗ sử dụng với kỳ vọng giảm được 2.800 tấn khí thải vào khí quyển nếu so với sử dụng bê tông và gạch truyền thống. Không phải mọi thứ đều suôn sẻ trong quá trình thực hiện dự án. Cục An toàn cháy của địa phương thoát nghe về dự án đã bày tỏ sự quan ngại về mức độ an toàn của các kết cấu gỗ và bê tông. Sự lo ngại đã sớm được giải quyết, nhân viên của Cục phối hợp với các kiến trúc sư đã cùng nghiên cứu kỹ về độ tin cậy của các kết cấu xây dựng.

Dự án Merritt Building tại Christchurch (New



Cầu đi bộ bằng gỗ tại thị trấn Anaklia (Gruzia)

Zealand) có lịch sử thực hiện dây sóng gió. Một trong những lý do khiến Michael Green (tác giả dự án) phải mất nhiều thời gian lập luận về khả năng xây dựng các nhà gỗ chọc trời là những cuộc thương thảo liên tiếp của ông với các cơ quan quản lý, và ông đã thuyết phục bằng được những vị quan chức vốn chẳng thể hình dung được sự bền vững và tuổi thọ của những công trình gỗ cao tầng.

Những người ủng hộ kiến trúc gỗ ở Christchurch thậm chí còn gặp nhiều khó khăn hơn. Bên cạnh mối lo về tính an toàn cháy của vật liệu gỗ, nguy cơ động đất, rung chấn với cấp độ tương đương những gì mà thành phố phải gánh chịu trong năm 2010 - 2011 cũng cần được cân nhắc kỹ. Nhưng các tác giả dự án đã đề ra giải pháp thích ứng - đây là công trình đầu tiên trên thế giới làm bằng gỗ dự ứng lực: trong cấu trúc gỗ đặt các cáp thép bền, do đó cấu trúc có thể trở về vị trí ban đầu sau động đất.

Một trong những công trình bằng gỗ đẹp nhất châu Âu là tòa nhà 34 tầng có lõi bê tông tại Stockholm (Thụy Điển) do C.F Moller thiết kế. Sau khi hoàn thành xây dựng vào năm 2023, công trình sẽ bổ sung cho danh sách các công trình bằng gỗ cao nhất thế giới.

Tòa nhà gỗ cao 85,4m Mjostarnet tại Brumunddal (Na Uy) hoàn toàn được xây từ gỗ địa phương, chính thức được công nhận là công trình gỗ cao nhất thế giới hiện nay. Vật liệu cơ bản được sử dụng để thi công là gỗ dán nhiều lớp, khối gỗ từ các lớp được dán và ép với nhau.



Metropol Parasol (Seville, Tây Ban Nha)

Vật liệu như vậy đủ bền vững để xây dựng các nhà cao tầng, đồng thời khó bắt lửa, không thải chất thải độc hại. Lõi kết cấu là các dầm dầm được sử dụng thay cho bê tông hoặc thép. Ngay cả các giếng thang máy trong tòa nhà cũng bằng gỗ. Tòa nhà đa năng 18 tầng bao gồm các căn hộ để ở, văn phòng, khách sạn, bể bơi, nhà hàng.

Temple of Truth là công trình kiến trúc bằng gỗ khổng lồ với diện tích hơn 3.200m² nằm ở phía bắc Pattaya, Thái Lan, được xếp là ngôi đền gỗ lớn nhất thế giới có quá trình thi công không dùng một chiếc đinh nào. Việc xây dựng đền cho tới nay vẫn tiếp tục, mặc dù trên thực tế ngôi đền đã đi vào hoạt động. Dự kiến toàn bộ công trình sẽ được hoàn thành vào năm 2025. Chiều cao của cả công trình (được xây dựng từ bốn loài gỗ quý) sẽ đạt 105m.

Gỗ còn có mặt trong thiết kế cây cầu dài 540m ngang sông Inguri, thị trấn Anaklia (Gruzia). Người dân địa phương thoát tiên chỉ coi đó là một kết cấu tạm, thậm chí nhiều tờ báo địa phương còn vội loan tin cầu đã bị dỡ bỏ sau trận mưa lớn đầu tiên, tất cả chỉ vì cây cầu được làm hoàn toàn bằng gỗ. Tuy nhiên, tác phẩm của kiến trúc sư người Đức Peter Waltz sau đó đã trở thành công trình gỗ dài nhất ở châu Âu, đồng thời là một trong những biểu tượng của khu nghỉ dưỡng mới Anaklia của Gruzia.

Có thể nói trong một thập kỷ qua, kiến trúc gỗ đã tiến vào thời kỳ phục hưng thực sự. Các kiến trúc sư, các nhà thiết kế khắp thế giới sử



Tòa nhà gỗ cao nhất thế giới (85,4m) tại Na Uy

dụng gỗ trong rất nhiều dự án - từ các tổ hợp nhà ở quy mô lớn và các tòa nhà chọc trời đến những ngôi nhà đơn lập dạng module, hoặc các không gian công cộng nhỏ. Trong việc này, các công nghệ mới như mô hình tham số, các biện pháp cải tiến để sấy khô, chất tẩm chống cháy... hỗ trợ rất nhiều.

Gỗ ngày càng xuất hiện nhiều hơn trong những thiết kế của các kiến trúc sư hiện đại nổi tiếng. Metropol Parasol là công trình kết cấu gỗ lớn nhất thế giới, được thực hiện bằng gỗ với lớp phủ polyurethane, được hỗ trợ bằng các trụ bê tông. Công trình là một mái che khổng lồ hình thù độc đáo trên một trong những quảng trường tại khu vực trung tâm Seville, Tây Ban Nha. Kích thước toàn bộ cấu trúc 150m x 70m, cao 26m. Metropol Parasol là tác phẩm của kiến trúc sư người Đức Jurgen Mayer, việc xây dựng mất hơn sáu năm, và công trình hoàn thành vào tháng 4/ 2011. Metropol Parasol gồm bốn tầng, bên trong có bảo tàng, chợ trung tâm, nhà hàng, và sân thượng để ngắm toàn cảnh.

Tại Nga, các công trình, các tổ hợp hiện đại với lối kiến trúc gỗ ngày càng nhiều hơn, trong số đó là khu phức hợp nghỉ dưỡng Vazura Country Club nằm tại một trong những khu vực đẹp và thân thiện với môi trường nhất của Vùng Smolensk - bên bờ hồ nước Vazura cách Moskva 185km, cách Smolensk khoảng 280km. Tổ hợp có 18 căn biệt thự gỗ dành cho những người yêu thích nghỉ ngơi riêng biệt, và một khách sạn cao cấp cũng bằng gỗ dành cho những ai ưa thích phong cách khách sạn cổ điển. Tất cả các ngôi nhà tại đây đều do công ty HONKA - công ty hàng đầu về xây dựng nhà gỗ của Phần Lan thực hiện. Trong các dự án của mình, HONKA thường sử dụng gỗ thông phương bắc với đặc tính độ bền, tuổi thọ và khả năng chống biến dạng cao. Ngoài ra, tính chất cách nhiệt của thông phương bắc tốt hơn so với các cây cùng loài sinh trưởng tại những vùng khí hậu ôn hòa hơn.

Gần kề khu phức hợp Vazura Country Club, làng biệt thự cùng tên đang được xây dựng, với diện mạo kiến trúc được xác định bằng ba khái niệm: thân thiện môi trường, tiện nghi và tôn trọng thiên nhiên. Phương châm chính của việc xây dựng tại đây là các căn nhà đơn lập bằng gỗ sẽ không vượt ra ngoài ngữ cảnh kiến trúc chung, và hài hòa với cảnh quan tuyệt đẹp vùng hồ Vazura.

A. Lazurin

Nguồn: Tạp chí điện tử www.architime.ru

tháng 8/2019

ND: Lê Minh

Tính hiện đại của quá khứ

Tính hiện đại thường được gán cho mọi hoạt động, đối tượng của thời gian gần đây nhất, có thể hiểu đó là một thời điểm chuyển giao từ quá khứ đến hiện tại. Bản thân khái niệm “hiện đại” cũng có mâu thuẫn, song nhất thiết phải gắn liền với khái niệm thời gian: khoa học hiện đại,

lý thuyết cờ vua hiện đại... Trong nhiều lĩnh vực sáng tạo và nghệ thuật, có thể hình dung một cách trừu tượng khi đối tượng không thể nhìn thấy, chẳng hạn văn học hiện đại, nghệ thuật hiện đại. Và sẽ rõ ràng, dễ hình dung hơn nhiều nếu nói “hội họa hiện đại” hay “kiến trúc hiện



Nhà máy đốt rác bên cạnh tổ hợp nhà ở Spittelau tại trung tâm Vienna (Áo)

đại”, bởi vì đó là những đối tượng hữu hình. Khi định nghĩa khái niệm và quan điểm đối với kiến trúc hiện đại, mặc định được hiểu là kiến trúc của các tòa nhà/ công trình.

Tại Vienna (Áo), bất cứ du khách nào cũng rất ấn tượng bởi hai công trình liền kề nhau, được xây dựng trong cùng khoảng thời gian và bởi những kiến trúc sư nổi tiếng thế giới: nhà máy đốt rác được xây năm 1992 theo thiết kế của KTS.Friedensreich Hundertwasser, và sát cạnh là tổ hợp nhà ở Spittelau – thiết kế của Zaha Hadid được hoàn thành năm 1994. Nhà máy đốt rác với hình thức bên ngoài sắc sảo khác thường thực sự là một công trình thân thiện với môi trường, trong khi bản thân là nơi sản xuất rất độc hại đối với môi trường xung quanh ở ngay trung tâm thành phố. Khách tới đây sẽ vô cùng kinh ngạc bởi nhịp độ dỡ tải của các xe chở rác và phong cách làm việc của các công nhân nhà máy. Ngoài chức năng xử lý rác, nhà máy còn đảm bảo nguồn nhiệt bổ sung cho cả một quận dân sinh của Thủ đô. Công trình thứ hai kể bên thoạt nhìn khó có thể cảm nhận là một tổ hợp nhà ở, cũng gây ấn tượng bởi hình thức và giải pháp thiết kế độc đáo. Tuy nhiên, những bức tường nghiêng trong các căn phòng nhỏ, những lối đi bộ dài và tiếng ồn từ các phương tiện qua cầu vượt gần đó khiến công trình khó mà đáp ứng yêu cầu của một khu nhà ở hiện đại. Chính vì thế, một thời gian dài, công trình chưa thể ứng dụng vào thực tế, đơn thuần



Cảnh quan Marina Bay (Singapore)

là một tòa nhà mới. Hai công trình đều được xây dựng thời gian gần đây, bởi những kiến trúc sư nổi tiếng, nhưng cảm nhận về tính hiện đại của hai công trình khác hẳn nhau, bởi mục đích sử dụng của thời đại và tính hiệu quả của bản thân công trình.

Khái niệm kiến trúc hiện đại, như đã đề cập ở trên, thường liên quan tới những công trình kiến trúc. Song kiến trúc không chỉ là các công trình, còn có môi trường kiến trúc, không gian công cộng, tổ hợp, quần thể, và rộng hơn là cả thành phố. Xét về mặt kiến trúc, một thành phố liệu có thể coi là hiện đại không? Bởi vì thành phố không ngừng phát triển, và khác với một công trình nào đó, thành phố không thể được hình thành chỉ trong một khoảng thời gian ngắn.

Thành phố Singapore, Thủ đô của đảo quốc cùng tên hiện được coi là thành phố trẻ nhất có tốc độ xây dựng phát triển mạnh mẽ trong vòng 50 năm trở lại đây. Có thể nói “Singapore hiện đại” song chỉ ở một giai đoạn nhất định, mặc dù thành phố xây dựng rất nhiều công trình hiện đại. Bảo tàng khoa học & nghệ thuật hiện đại (Văn phòng Kiến trúc Arup, 2011) có hình thức bông hoa sen được xây dựng theo nguyên tắc sinh thái: phía dưới là bể tích nước để có thể sử dụng tưới các thảm thực vật xung quanh. Công trình bị nhiều chuyên gia phê phán về khía cạnh kiến trúc, song vẫn là một biểu tượng độc đáo của Singapore, và được người dân và du khách biết tới rất nhiều. Tổ hợp khách sạn Marina Bay

Tower (Văn phòng Kiến trúc NBBJ) rất độc đáo về giải pháp kết cấu và tạo hình – ba khối trụ cong, kết nối với nhau phía trên bởi một “con thuyền” khổng lồ, trong đó có bể bơi, công viên, nhà hàng và khu vực nghỉ dưỡng. Cầu Helix chiều dài 280m uốn cong mềm mại, nối quận dân sinh Marina Bay với khu vực trung tâm thành phố, là bản sao công thức bộ gen người. Khu công viên cảnh quan Gardens on the Bay với bộ siêu cây nhân tạo kỳ thú là những nơi trình diễn âm thanh và ánh sáng hoàn hảo. Vai trò đặc biệt trong khu công viên này thuộc về hai vườn kính khổng lồ cùng bộ sưu tập tuyệt đẹp các loài hoa và thực vật từ khắp các châu lục. Singapore rất chú trọng xây dựng nhà ở, đó là một trong các chương trình ưu tiên của Chính phủ Singapore. Tổ hợp nhà Island hoàn thành năm 2014 là một trong những tổ hợp nhà ở mới hiện đại nhất.

Như vậy, câu hỏi được đặt ra ở đây là: “tính hiện đại” kéo dài bao lâu? Đương nhiên, vật lý hiện đại phải dựa trên cơ sở những học thuyết khoa học mới và hiện đại. Không thể xếp định luật hấp dẫn của I. Newton vào loại mới, mà là “hiện đại ở thời kỳ đó” (thời kỳ quá khứ). Và rất nhiều phát minh, rất nhiều nhà hoạt động lỗi lạc trong các lĩnh vực nghệ thuật và sáng tạo được ca ngợi “đã làm nên thời đại này”. Tức là tính hiện đại có quá khứ, cũng như có tương lai.

Trong lĩnh vực kiến trúc, khái niệm hiện đại còn phức tạp hơn. “Hiện đại” gần như là “hòa nhịp với thời gian”. Chẳng hạn cách nói “nổi tiếng từ xưa” luôn được áp dụng đối với các công trình lịch sử. Quảng trường Đỏ ở Moskva (Nga) cũng như nhiều quảng trường chính tại nhiều thành phố châu Âu khác có tính ổn định cả về không gian và lịch sử. Và điều này không hề ảnh hưởng tới việc các quảng trường đáp ứng tốt nhu cầu xã hội hiện đại.

Thập niên 60 thế kỷ trước, các kiến trúc sư Nhật Bản đã nỗ lực khắc phục sự đơn điệu của các công trình nhà ở đương thời, và tạo nên lối kiến trúc liên tục biến đổi, liên tục phát triển,

thích ứng các yêu cầu của thời đại. Metabolism (kiến trúc chuyển hóa luận) là học thuyết mới về sự phát triển của kiến trúc, xứng đáng được công nhận là kiến trúc cộng đồng trên toàn thế giới, cho tới tận ngày nay.

Chủ nghĩa Hiện đại trong kiến trúc (Modernism) đã ngự trị nghệ thuật kiến trúc thế giới trong một khoảng thời gian dài hơn nửa đầu thế kỷ XX. Xu thế này đã xóa bỏ bản sắc vùng miền trong kiến trúc, đưa nghệ thuật kiến trúc tiến tới chủ nghĩa toàn cầu: đi bất cứ đâu cũng chỉ thấy một kiểu nhà theo 5 nguyên tắc của Le Corbusier. Sau Chiến tranh thế giới II, Nhật Bản xây dựng lại đất nước theo mô hình phương Tây và dần nhận ra lối kiến trúc thiếu phù hợp cả về điều kiện thiên nhiên, khí hậu, nhất là về khía cạnh văn hóa. Trong bối cảnh như vậy, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Nhật Bản, Metabolism đã ra đời, với tuyên ngôn “kiến trúc có thể thay đổi theo đà phát triển của nền kinh tế”. Các tác phẩm kiến trúc theo trường phái này đều đặc trưng bởi tính dỏ dăng như đang còn tiếp tục phát triển, phản ánh chân thực các điều kiện của xã hội Nhật Bản hiện đại và văn hóa Nhật Bản.

Nói tóm lại, tất cả những gì được con người tạo nên trong quá khứ để phục vụ cuộc sống đều cần thiết, thậm chí cả khi thay đổi chức năng ban đầu. Kiến trúc không đơn thuần là một công trình mà còn thể hiện mối tương quan của công trình với con người ở cùng thời. Chính vì thế những tác phẩm kiến trúc như đấu trường La Mã Colosseum, Quảng trường Đỏ... và rất nhiều di sản lịch sử - văn hóa đều có tính hiện đại nếu đáp ứng được nhu cầu xã hội hiện nay và lưu giữ được các giá trị tinh thần, giá trị thẩm mỹ về mặt kiến trúc.

V. Aurov

*Nguồn: Tạp chí Kiến trúc & Xây dựng Nga
số 1/2019*

ND: Lê Minh

Những lãnh thổ có vấn đề trong cấu trúc đô thị hiện đại

Định nghĩa “lãnh thổ có vấn đề” được hiểu là khu vực không đủ khả năng tự giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội hoặc hiện thực hóa tiềm năng vốn có của mình, do đó cần sự hỗ trợ tích cực từ phía nhà nước. Trong quy hoạch lãnh thổ, định nghĩa này liên quan đến chủ thể cụ thể, với cảnh quan và các đặc điểm luôn cần được xác lập khi quy hoạch. Những lãnh thổ có vấn đề của mỗi thành phố là những khu vực không thể hiện được tiềm năng cảnh quan của mình do sự xuống cấp của môi trường đô thị và môi trường tự nhiên, và đòi hỏi việc hiện đại hóa, thích ứng, cải tạo, đổi mới, hồi sinh, tái phát triển hoặc đánh giá lại thông qua sự hỗ trợ tích cực của nhà nước.

Sự xuất hiện “các lãnh thổ có vấn đề” xuất phát từ những khác biệt giữa các khu vực đô thị lạc hậu (lạc hậu về mặt phát triển, thực hiện chức năng, lạc hậu về cấu trúc hình thái, về các chỉ số chất lượng và số lượng...). Giải quyết bài toán này có ý nghĩa rất quan trọng đối với cư dân, do các khu vực này làm trì trệ mức độ phát triển xã hội và chất lượng sống, ảnh hưởng tiêu cực tới diện mạo kiến trúc- cảnh quan đô thị. Giải quyết được vấn đề này sẽ góp phần hình thành môi trường đô thị tiện nghi, bền vững và thân thiện với con người.

Môi trường nhân tạo đô thị ngày càng chiếm ưu thế so với môi trường tự nhiên, “loại dần” thành phần thiên nhiên ra khỏi cuộc sống của cư dân thành phố, và lấn chiếm dần cả những khu vực ngoại vi. Trong khi đó, những lãnh thổ được khai thác trước đây đánh mất dần chức năng ban đầu, trở thành những vùng đất hoang hóa trong cảnh quan đô thị, với nhiều dấu tích tác động của con người. Điều này chắc chắn làm phát sinh nhiều hệ lụy cho người dân đang sinh sống tại các lãnh thổ đó. Cần phải tìm ra những biện pháp mới có thể cân bằng các xung đột trong mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, vận dụng các công cụ kiến trúc cảnh



Dự án vườn – công viên Turia trong lòng sông Turia đoạn chảy qua trung tâm Valencia trước đây

quan nhằm bảo đảm tính ổn định và tiện nghi của môi trường đô thị. Bên cạnh đó, cần gia tăng yếu tố thiên nhiên với vai trò là chất xúc tác, thúc đẩy sự phát triển bền vững lãnh thổ đô thị, và xác định rõ một số tiền đề:

Tiền đề sinh thái: sự xuống cấp rõ rệt của các yếu tố tự nhiên trong cảnh quan đô thị, do các nguyên nhân khác nhau chịu sự biến đổi theo chiều hướng xấu đi, và cần phải có sự điều chỉnh thực sự.

Tiền đề xã hội: đề cao việc sử dụng các khu vực xanh được hình thành trong thời gian dài nhiều thế kỷ; nhu cầu về các không gian xanh có cấu trúc mới phù hợp với tính chất sử dụng lãnh thổ khác nhau.

Tiền đề kinh tế: sự thay đổi các điều kiện kinh tế, gồm cả việc xuất hiện khả năng tài chính để cải thiện cảnh quan, với việc sử dụng vốn ngân sách và các nguồn đầu tư tư nhân.

Tiền đề thẩm mỹ: phát huy các khả năng tạo kết cấu từ các vật liệu tự nhiên, gồm cả trong cấu trúc của các công trình kiến trúc.

Như vậy, có thể phân chia một số hình thức (của những “khu vực đô thị có vấn đề”), ví dụ như các khu công nghiệp cũ, khu vực chưa được khai thác, khu vực suy thoái, lãnh thổ bị bỏ hoang đã mất đi các chức năng ban đầu. Những nơi xảy ra thảm họa, tùy theo quy mô



Dự án Jardins de la Rambla de Sants tại Barcelona (Tây Ban Nha)

thảm họa, cũng có thể xếp vào “các lãnh thổ có vấn đề”.

Có thể xem xét một số ví dụ trong và ngoài nước về giải pháp hay cho những khu vực có vấn đề.

Valencia là một thành phố lịch sử của Tây Ban Nha do người La Mã cổ đại xây dựng, với dân số hiện nay ước chừng 760 nghìn người. Valencia từng là trung tâm thương mại và công nghiệp lớn, có sông Turia chảy qua trung tâm thành phố. Tháng 10/1957, một trận lũ lụt mạnh đã nhấn chìm khu vực trung tâm. Sau trận lụt, thành phố đã quyết định “nấn lại” dòng sông, chuyển hướng về phía nam, ra ngoài phạm vi thành phố. Để thực hiện điều này, một kè lớn đã được hình thành, và thảm họa sinh thái xuất hiện từ đó. Nước tại các khu vực giáp ranh của Valencia biến mất, chỉ còn lại các cầu, đường bờ sông và các ngôi nhỏ, tiếp sau đó nơi con sông Turia đi qua dần biến thành bãi rác. Valencia không cần sông Turia cho quy hoạch giao thông hiện đại; tuy nhiên thành phố đã mất đi điểm nhấn của mình.

Để khắc phục sự thoái hoá trầm trọng này, chính quyền Valencia đã quyết định biến ngôi sông Turia thành khu vườn - công viên Turia, tạo nên không gian văn hóa công cộng mới cho thành phố. Suốt chiều dài 8 km, kiến trúc sư Santiago Calatrava đã thiết kế một không gian công cộng với nhiều vườn cây xanh, các sân chơi thể thao, không gian vui chơi dành cho trẻ



Vườn - công viên High Line tại New York (Mỹ)

em, nhiều công trình công cộng, và Thành phố Nghệ thuật & Khoa học. Đó là tên gọi của tổ hợp kiến trúc và nghệ thuật nằm trong lòng sông Turia trước đây. “Thành phố” thực sự gây ấn tượng với nhà hát opera, trung tâm biểu diễn nghệ thuật, rạp chiếu phim Imax, đài thiên văn, gian trình diễn ánh sáng laser, vườn cây, bảo tàng khoa học, công viên hải dương học, nhà mô hình vũ trụ và trung tâm dành cho các sự kiện thể thao, nghệ thuật.

Có thể nói, Valencia đã rất thành công khi áp dụng giải pháp quy hoạch để thiết lập vành đai xanh trong khu vực ngòi sông cũ. Giải pháp đã trả lại ý nghĩa về mặt quy hoạch đô thị từng có của con sông Turia, hoàn trả thành phố một không gian rất giá trị nhờ việc sử dụng đúng đắn và thực tế lãnh thổ đô thị bị bỏ hoang.

Một ví dụ khác là thành phố Barcelona (Tây Ban Nha) với số dân hơn 1,6 triệu người. Cuối thập kỷ 80 thế kỷ XX, Thị trưởng thành phố đã thông qua quyết định phá dỡ những tòa nhà công nghiệp bỏ hoang trong khu công nghiệp cũ thuộc quận Sants và xây dựng tại đây những công viên công cộng. Đó là quyết định sáng suốt được nhiều người ca ngợi, bởi đã hình thành một khu vực cảnh quan đô thị vô cùng kỳ thú, với các vườn - công viên nối tiếp nhau: Parc de l'Espanya Industrial, Parc de l'Escorxador..., nổi tiếng nhất là công viên Joan Miro.

Một trong các dự án có tên gọi Jardins de la Rambla de Sants cần được thực hiện tại vị trí



Cải tạo khu vực bờ sông thành phố Tula thành công viên công cộng lớn

giao nhau của 6 tuyến đường sắt cũ, và bảo đảm không gian xanh đô thị cho quận đầu mối giao thông của Barcelona - quận Sants, với ga đường sắt Barcelona Sants ở trung tâm. Yếu tố chủ đạo của công viên đa tầng này là những dầm bê tông cốt thép chạy dài suốt 800m, tạo thành những làn song song và mắt lưới hình tam giác gợi nhắc hình ảnh những cầu đường sắt truyền thống.

Công viên trên cao có tổng diện tích trên 20.000 m² này, khác với các thiết kế tương tự tại Paris và New York, “giấu” các tuyến đường ở tầng dưới. Gần 800m đường dạo bộ được tổ chức ở tầng trên, với nhiều tiện ích công cộng khác nhau, 160 họ thực vật với xấp xỉ 85 nghìn cây, khóm cây được trồng tại đây.

Các kết cấu dầm bê tông hình tam giác bên dưới được lắp kính cường lực, cho phép người đi trên mặt đất có thể quan sát các đoàn tàu đi qua. Tại một số điểm nhất định, kết cấu có thể vượt lên đến độ cao 12m so với mặt đất. Hơn 650m cây leo đã bao phủ các kết cấu bê tông, tạo sự hài hòa tự nhiên của bê tông với môi trường xung quanh.

Cầu - công viên High Line tại New York (Mỹ) là ví dụ tương tự. Cây cầu đường sắt trên cao cũ

được biến thành công viên dạng tuyến có chiều dài tới 1,45 dặm.

Một trong các ví dụ điển hình về giải pháp đối với những “khu vực có vấn đề” của Nga dự án cải tạo khu vực bờ sông thành phố Tula. Phía ngoài tường thành (kremlin) của thành phố Tula lịch sử là nhà máy bỏ hoang, và thành phố không có đường bờ sông. Vài năm trước đây, thành phố quyết định mua toàn bộ lãnh thổ của nhà máy và nhà kho cũ, và bắt tay tạo dựng không gian công cộng tại khu vực này. Dự án do Văn phòng Kiến trúc Wowhaus đảm nhiệm. Nhiệm vụ chính của dự án là hồi sinh một phần lịch sử của thành phố, tận dụng tối đa tiềm năng khu vực bờ sông và định hình những chức năng cơ bản cho các khu vực xung quanh nhằm nâng cao thực sự chất lượng môi trường đô thị. Sau hơn một năm thi công, tháng 9/2018 vào dịp kỷ niệm thành phố 500 năm, khu công viên bờ sông đã được khánh thành và đi vào hoạt động.

Xác định các “lãnh thổ có vấn đề” và giải quyết tối đa những vấn đề liên quan tới tính sinh thái của môi trường đô thị là những yêu cầu cấp thiết hiện nay. Hồi sinh các lãnh thổ có vấn đề tức là nâng cao chất lượng, tính bền vững sinh thái của môi trường đô thị thông qua việc hình thành những khu vực công cộng xanh, những khu vực đi bộ, thông qua việc cải thiện cảnh quan, tạo dựng các vườn và công viên để nâng cao tính thẩm mỹ, cải thiện môi trường văn hóa - xã hội và môi trường kinh tế của thành phố.

V. Savchenko & các cộng sự

Nguồn: Tạp chí Xây dựng & Kiến trúc số 1/2019

ND: Lê Minh

Thành phố Thường Xuân, tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc giáo dục việc phân loại rác thải sinh hoạt trong các trường học

Phân loại rác thải sinh hoạt thu hút sự quan tâm của hàng triệu hộ gia đình, trong đó việc hình thành thói quen phân loại rác thải là một khâu then chốt cần chú trọng. Chính vì vậy, thành phố Thường Xuân, tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc đã đưa các kiến thức về phân loại rác thải sinh hoạt vào trong hệ thống giáo trình tại các trường học, hình thành thói quen tốt trong hành vi phân loại rác thải sinh hoạt cho các học sinh tiểu học và trung học.

Việc thí điểm tại các trường học đã đẩy lên một trào lưu phân loại rác thải mạnh mẽ

Sáng tạo tranh tường Graffiti với chủ đề phân loại rác thải đã biểu đạt được ý tưởng về “cư dân trái đất mến yêu trái đất, rác thải phân loại biến thành tài nguyên” của các em học sinh. Các phế phẩm thường bị vứt đi trong cuộc sống hàng ngày như chai nhựa phế liệu, hộp nhựa, que kem... đã biến thành các tác phẩm thủ công với nhiều hình dạng phong phú. Trên sân trường, giáo viên hướng dẫn các em học sinh lớp nhỏ tham gia một lớp học trải nghiệm ngoài trời với trò chơi phân loại rác thải độc đáo, giúp các em vừa học vừa chơi, vừa tăng thêm kiến thức về phân loại rác thải.

Tại Trường tiểu học An Dân, Triều Dương, thành phố Thường Xuân, không khí tuyên truyền phân loại rác thải diễn ra hết sức sôi nổi. Đóng vai trò là một trường thí điểm về phân loại rác thải tại khu vực Triều Dương, năm 2018, dưới sự hỗ trợ và giúp đỡ nhiệt tình của các đơn vị có liên quan, nhà trường đã có hai khu trải nghiệm phân loại rác thải trong nhà và ngoài trời. Tại khu trải nghiệm ngoài trời có tên “Nhà của rác thải”, các thùng chứa rác thải với 4 màu sắc khác nhau là xanh lam, đỏ, xanh lá cây và ghi được in chi tiết về những kiến thức phân loại rác thải thông thường và 4 phương pháp phân

loại rác thải. Tại khu trải nghiệm phân loại rác thải trong nhà có bày các tác phẩm thủ công tái chế rác thải sinh hoạt của các em học sinh. Những tác phẩm hỗn nhiên đã thể hiện sự sáng tạo phong phú của các em học sinh, vừa giúp các em vui chơi, lại vừa giúp các em tăng thêm kiến thức về phân loại rác thải.

Vậy làm sao để khiến việc phân loại rác thải sinh hoạt trở nên có ý nghĩa hơn? Trường Tiểu học An Dân đã quy định ngày thứ 6 trong tuần là “Ngày giàu có rác thải”. Trong ngày này, các em học sinh sẽ thu gom các loại rác thải trong cả tuần như bình nhựa cũ, hộp carton, giấy tờ sách báo... và bán cho một doanh nghiệp thu gom được chỉ định, tiền có được các em sẽ dùng cho việc bảo trì định kỳ nông trường Ánh Dương và xây dựng môi trường lớp học. Các cây non và hạt giống ở trang trại Ánh Dương đều được mua từ tiền mà các em học sinh kiếm được từ việc bán rác thải có thể tái chế, giúp thực hiện tận dụng tuần hoàn nguồn tài nguyên.

Ngoài giờ học, nhà trường chú trọng việc trải nghiệm thực tiễn của các em học sinh. Trên lớp, thông qua các giáo trình học tập, nhà trường giúp các em học sinh tăng cường kiến thức, học tập một cách toàn diện và có hệ thống hơn về kiến thức phân loại rác thải. Khi về nhà, các em học sinh đưa các kiến thức mà mình học được chia sẻ tới bố mẹ và những người thân, từ đó thực hiện mục tiêu giáo dục một học sinh, tác động tới một gia đình.

Trong bối cảnh này, các trường học thí điểm về phân loại rác thải tại thành phố Thường Xuân không còn trở nên mới mẻ, các trường đua nhau lựa chọn các hoạt động với các hình thức phong phú để triển khai tuyên truyền về phân loại rác thải sinh hoạt.

Từng bước dẫn dắt toàn xã hội

Để đi sâu triển khai công tác phân loại rác thải, Sở Giáo dục thành phố Thường Xuân đã sử dụng một loạt các biện pháp. Các trường tiểu học và trung học, các trường mầm non, các trường tư thục, các trường cao đẳng dạy nghề trong toàn thành phố Thường Xuân đã căn cứ nguyên tắc “giáo viên làm chủ đạo, học sinh tham gia; căn cứ điều kiện của địa phương, từng bước triển khai; hợp tác cùng thúc đẩy, liên kết có hiệu quả”, đồng thời chia làm 3 giai đoạn triển khai công tác phân loại rác thải, đó là: giai đoạn thí điểm mẫu năm 2018, giai đoạn thí điểm mở rộng năm 2019 và giai đoạn thực thi mở rộng năm 2020.

Năm 2018, 9 khu vực thành phố thí điểm tại thành phố Thường Xuân, 18 trường học thí điểm tại khu khai thác tích cực triển khai, tận dụng đầy đủ các bản vẽ treo tường, bảng đen, tủ trưng bày, trang web của trường... để tiến hành tuyên truyền, tổ chức triển khai các hoạt động thực tiễn về phân loại rác thải sinh hoạt với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, hiệu quả rõ rệt, từ đó nâng cao ý thức tiết kiệm tài nguyên và ý thức phân loại rác thải sinh hoạt của các em học sinh, hình thành phương thức sinh hoạt xanh, cacbon thấp, đơn giản khiêm tốn và đã thu được những hiệu quả tốt đẹp.

Năm 2019 là giai đoạn thí điểm mở rộng, thành phố Thường Xuân đã thành lập 3 cấp mạng lưới tổ chức quản lý là thành phố, khu vực và trường học. Sở Giáo dục thành phố sẽ thiết lập văn phòng công tác quản lý phân loại rác thải sinh hoạt chuyên môn; các trường tiểu học và trung học sẽ bố trí 2 - 3 nhân viên công tác chuyên phụ trách công tác phân loại rác thải sinh hoạt, đề ra các phương án thực thi công tác phân loại rác thải sinh hoạt theo tình hình thực tế của trường bản địa.

Trong phương diện phổ cập tuyên truyền, thành phố Thường Xuân đã tổ chức các chuyên gia tiến hành nghiên cứu và biên soạn “Bộ Kiến thức phân loại rác thải sinh hoạt”, căn cứ vào những đặc điểm khác nhau của học sinh tại các giai đoạn học tập để chia thành 3 phiên bản là mẫu giáo, tiểu học và trung học, đưa các kiến thức phân loại rác thải sinh hoạt vào trong giáo trình, kết hợp hữu cơ với các nội dung giáo dục trên lớp học, từ đó phổ cập toàn diện kiến thức phân loại rác thải. Hiện tại, nhiệm vụ biên soạn đã cơ bản hoàn thành. Vào mỗi năm, mỗi trường học đều ít nhất tổ chức 1-2 lần hoạt động giáo dục với chủ đề văn minh sinh thái và phân loại rác thải sinh hoạt, đồng thời triển khai các hoạt động giáo dục tuyên truyền phong phú và đa dạng với chủ đề kiến thức phân loại rác thải sinh hoạt, nâng cao và mở rộng tầm hiểu biết của đông đảo giáo viên và học sinh, nâng cao tỷ lệ tham gia và tỷ lệ phân loại rác thải chuẩn xác.

Năm 2020 là giai đoạn thực thi mở rộng, thúc đẩy toàn diện công tác phân loại rác thải sinh hoạt, phấn đấu đến cuối năm 2020 tỷ lệ phổ cập kiến thức phân loại rác thải tại các trường học của thành phố Thường Xuân đạt 100%, thông qua việc triển khai các hoạt động giáo dục với chủ đề phân loại rác thải sinh hoạt phong phú, đa dạng ví dụ như “bàn tay nhỏ dắt bàn tay lớn”..., hình thành phong trào giáo dục một học sinh, tác động tới một gia đình, lôi kéo cả một cộng đồng, dẫn dắt toàn bộ xã hội tự giác thực hiện phân loại rác thải.

Chiến Phúc Quân, Triệu Tuyết

*Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn
Trung Quốc, số 13/2019*

ND: Kim Nhạn

CÔNG ĐOÀN CƠ QUAN BỘ XÂY DỰNG TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2019 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2020

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2020



Phó Chủ tịch Thường trực CĐXDVN Đỗ Văn Quảng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị



Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng Diệp Thị Thu Huyền phát biểu tại Hội nghị